

MỤC LỤC

Thay lời tựa.
Ý nghĩa Nghi Lễ.
Ý nghĩa Đánh Chuông Mõ
Ý nghĩa Tán Sám Tụng Niệm.
Tụng Niệm để Cầu An và Cầu Siêu.
Những điều cần lưu ý trước khi hành lễ.
Nghi An Vị Phật.
Lễ yếm tâm An Vị Phật.
Nghi Kỳ An (*một lễ thường*).
Nghi khai kinh Cầu An.
Những nghi Cúng Linh.
Lễ Trị Quan và Nhập Liệm.
Ý nghĩa thần chú Mên Quang Minh
Nghi Thỉnh Linh Phục Hồn.
Nghi Thành Phục (*để tang*).
Nghi Khai Kinh (*đám tang*).
Nghi Triều Tô (*Cáo từ đường*).
Đại Lễ Kỳ Siêu (*Thay lễ Nhiều Quan*).
Nghi Khiên Điện (*Trước giờ di quan*).
Nghi An Linh (*An Sàng Phẫn Khốc*).
Nghi Khai Kinh (*Làm Thất Tụng Kinh bộ*).
Nghi Tiến Linh (*Thất Thất Trai Tuần*).
Nghi Kỳ Siêu (*một lễ thường*).
Nghi Cúng Cô Hồn (*Thí Thực, Cúng Cháo*).
Các bài Tán.



THAY LỜI TỰA

Đức Phật Thích Ca đã giảng sanh tại thành Ca Tỳ La Vệ, xứ trung Ấn Độ (*trước Tây lịch 563 năm*). Thời bấy giờ đã có đến 94 thứ Đạo, thế mà Đức Phật còn ra đời làm gì nữa?

Chẳng qua các Đạo ấy tuy nhiều mà chưa được toàn: CHON, THIÊN, MỸ. Đức Phật mới ứng thân thị hiện để dạy cho chúng sanh chuyển Mê thành Ngộ, thấy Tánh tỏ Tâm, vượt Sống khỏi Chết, lìa Khổ được Vui, hầu chứng Đạo quả VÔ THƯỢNG CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC.

Trước khi Đạo Phật từ Ấn Độ được truyền sang Trung Hoa (*đời Đông Hán Vĩnh Bình năm thứ 10, Tây lịch năm 67*), nước này đã có sẵn Nho giáo và Lão giáo nên các Tổ Trung Hoa dùng phương tiện châm chước hai Đạo sẵn có trên thành Nghi lễ của Phật giáo, làm pháp môn hoằng hóa, hướng dẫn những kẻ sơ cơ nhập Đạo một cách rất đặc lực.

Thời gian sau, Đạo Phật từ Trung Hoa truyền sang và thịnh hành ở Việt Nam (*cuối đời Hán bên Tàu, thuộc thế kỷ thứ I*) đã trên 19 thế kỷ. Phần đông dân số nước ta là tín đồ Phật giáo (*chiếm hết 80 %*). Đạo Phật là Đạo chí hiếu, cho nên hầu hết nhà nào có đốt hương thờ ông bà đều có thể gọi là tín đồ Phật giáo.

Người ta theo Đạo Phật chính nhờ tổ tiên truyền lại hoặc do tình cảm với thân quyến và nhất là Đạo Phật đã đi sâu vào quần chúng để chia xẻ những nỗi buồn vui trong lúc gia đình họ có người đau hay kẻ chết, hoặc trong những thời thanh suy của đất nước. Nhờ vậy mà đa số dân tộc Việt Nam đã phát tâm quy y, ngưỡng mộ Đạo Phật.

Vậy, Nghi lễ là một pháp môn hoàng Đạo rất đặc lực. Do pháp môn này nhiên hậu chúng ta lần lượt đưa con người vào chỗ hiểu đúng giá trị cao siêu và lợi ích rộng lớn của Đạo Phật.

Tài liệu Nghi lễ này ra đời bởi những nguyên do:

- Quý Thầy trong Ban Thường Vụ Phật học viện Hải Đức đã nhiều lần yêu cầu tôi soạn Nghi lễ để chỉ bày anh em học Tăng trong nội bộ.

- Anh em cũng đã hiểu nhu cầu của đại đa số tín đồ Phật giáo ở hiện tại cũng như tương lai, phần nhiều chú trọng về Nghi lễ.

Muốn đáp ứng nhu cầu nói trên, cần phải có một tài liệu Nghi lễ để học tập.

Riêng tôi tự nghĩ, tài sơ trí kém, chưa đủ khả năng làm việc này, lại nữa, mỗi địa phương mỗi khác, thay đổi tùy thời đại.v.v... Cho nên soạn Nghi lễ là một việc khó. Nhưng vì mang trách nhiệm Trưởng ban Nghi lễ, nếu cứ do dự mãi rồi suốt đời cũng chẳng làm được việc gì. Tôi biết rằng khó tránh khỏi sự phê phán: dư, thiếu.v.v... Song vẫn cố gắng thi thố khả năng, nếu chỗ nào khiếm khuyết, nhờ các bậc tài đức sửa chữa lại cho.

Nghĩ thế, tôi liền mạnh dạn soạn tập Nghi lễ này để chỉ bày cho anh em trong nội bộ hàng xuất gia thực tập. Nhưng phải nhờ sự “truyền khẩu thay vì truyền thơ”, hầu mong đem lại lợi ích chung, phần nào hay phần nấy.

Xin thưa quý vị hành giả, Nghi lễ là vấn đề không cố định, nên tuy soạn thế này, nhưng quý vị cũng tùy thời, tùy xứ mà linh động, phải hợp chiếu các Nghi thức hiện hữu, khéo châm chước việc hành lễ cho hợp thời nghi, làm sao đầy đủ mà không kém phần trang nghiêm là được.

Soạn giả cẩn chí.
THÍCH DIỆU TÁNH

Ý NGHĨA NGHI LỄ

Khi nói đến Nghi lễ chúng ta cần phải hiểu qua ý nghĩa của nó.
Hai chữ nghi lễ có nhiều ý nghĩa:

Nghi: Nghi thức, lễ nghi, lễ phép, khuôn phép, oai nghi.v.v..

Lễ: Lễ giáo, lễ nhạc, (*điều hòa*), lễ bái, cúng tế, tôn thờ, cung kính.v.v...

Nói tóm, Nghi lễ là chỉ chung cho nghi thức tụng niệm hành lễ, sinh hoạt, trong phạm vi tín ngưỡng thờ phụng của một tôn giáo.

Bất cứ một tôn giáo nào đều phải có những hình thức nghi lễ để tiêu biểu tinh thần đạo vị của mình. Mặc dầu trên thể thức và âm điệu của mỗi đạo giáo có phần sai khác nhưng mục đích vẫn là chí thành cầu nguyện, tán thán công đức vị Giáo chủ mà mình đã quy ngưỡng tôn thờ.

Đạo Phật không phải là một tôn giáo chỉ chú trọng về phương diện nghi lễ, nhưng nhờ có sinh hoạt nghi lễ mà đưa người vào đạo Phật một cách dễ dàng. Ví dụ: cầu an cho người bệnh hoạn, tai nạn..., cầu siêu bạt độ cho kẻ lâm chung.v.v... Đó là những phương tiện thực tế để điều hòa lý trí, gieo rắc tình cảm của con người, an ủi tinh thần cho người còn cũng như kẻ mất. Vì thế, nghi lễ cũng là vấn đề quan trọng và có nhiều lợi lạc trong đạo Phật.

Vậy kẻ hành giả cần phải học tập và hiểu rõ ý nghĩa những vấn đề thuộc về nghi lễ trước khi hành lễ.

Mỗi khi hành lễ, muốn được điều hòa âm thanh nhịp nhàng, trầm bổng để tăng phần trang nghiêm và linh cảm cần phải có những pháp khí để làm phương tiện hộ tương trong những khóa lễ như sau:

Đây là bài kệ: chuông trống bát nhã (*song hành*)

Bát nhã hội (*3lần*)

Thỉnh Phật thượng đường (*1 lần*)

Đại chúng đồng vãn (*1 lần*)

Bát nhã âm (*1 lần*)

Phổ nguyện pháp giới (*1 lần*)

Đẳng hữu tình (*1 lần*)

Nhập Bát Nhã (*1 lần*)

Ba La Mật Môn (*5, 10 lần*)

Trước hết câu từ 3 hồi chung bản qua chuông trống, phải đổ một hồi ngân, kế đánh 3 hồi chính thức dài y đúng bài kệ trên, sau cùng dứt 4 tiếng.

Lễ thường đánh 3 hồi dài, lễ lớn đánh 9 hồi dài.

Ý NGHĨA ĐÁNH CHUÔNG MŨ

- Tiên khởi tam (*trước đánh 3 tiếng*)
- Thứ lỗi thất (*tiếp nhịp 7 tiếng*)
- Tịnh đã tam (*và đánh 3 tiếng*)
- Chung đã thành (*giữa đánh 10 tiếng*)
- Hậu dứt tứ (*sau dứt 4 tiếng*)

- Trước đánh 3 tiếng: Ý nói là chúng sanh đều do 3 nghiệp (*thân, khẩu, ý*) tạo ác, sau đọa 3 đường khổ (*địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh*). Cũng có nghĩa trừ tam độc (*tham, sân, si*), để chứng tam đức (*pháp thân, bát nhã, giải thoát*).

- Tiếp nhịp 7 tiếng: Là tiêu biểu thất chi tội (*thân tam: sát, đọa, dâm. Khẩu tứ: vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu*). Để chứng thất giác chi (*trạch pháp, tinh tấn, hỷ, trừ, xả, định, niệm*).

- Và đánh 3 tiếng: Nghĩa là hay tu tam học (*giới, định, huệ*). Quyết chứng tam thừa (*Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát*).

- Giữa đánh 10 tiếng: Là để tiêu trừ 10 điều ác (*thất chi tội, cộng thêm ý có 3 thành 10 điều ác*), để chứng 10 thân (*bồ đề thân, nguyện thân, hóa thân, lực thân, trang nghiêm thân, oai thế thân, ý sanh thân, phước thân, pháp thân, trí huệ thân*).

- Sau dứt 4 tiếng: Là tiêu trừ 4 tướng (*sanh, lão bệnh, tử*) để chuyển thành tứ trí:

- . Thành sở tác trí (*tiền ngũ thức*).
- . Diệu quang sát trí (*đệ lục ý thức*).
- . Bình đẳng tánh trí (*đệ thất mạn na thức*).
- . Đại viên cảnh trí (*đệ bát a lại gia thức*).

Ý NGHĨA TÁN SÁM TỤNG NIỆM

Tán sám: Là khen ngợi tướng tốt và thâm ân của Tam Bảo.

Tụng: Đọc tụng kinh, chú của Phật dạy.

Niệm: Tưởng niệm danh hiệu và tướng tốt của Đức Phật.

Nếu nói rõ, tụng niệm là mục đích để làm cho tâm và miệng được hợp nhất vào câu Kinh tiếng Pháp của Phật.

Tụng niệm để giữ 3 nghiệp cho được thanh tịnh, trang nghiêm và huân tập những điều hay tốt, đồng thời ôn lại những lời Phật dạy để làm phương châm đời sống hằng ngày và huân tập giống Bồ đề giải thoát tâm thức cho mình cùng người.

Tụng niệm để làm cho Pháp âm lưu chuyển trong nhân gian, cảm hóa mọi người cải tà qui chánh và khuyến khích nhắc nhở mình cùng người trên đường làm lành học Đạo.

Nói tóm, người tu hành luôn luôn phải tụng niệm để sám hối tội lỗi cầu mong sớm đạt được mục đích giải thoát và giác ngộ. Lại nữa, tụng niệm để cầu an cho người bệnh hoạn và cầu siêu cho kẻ lâm chung chóng thoát luân hồi, siêu sanh Tịnh Độ.

Vậy, là Phật tử bất luận tại gia hay xuất gia, ai ai cũng cần phải học và hiểu ý nghĩa Nghi lễ để tụng niệm.

TỤNG NIỆM ĐỂ CẦU AN VÀ CẦU SIÊU

Ý nghĩa cầu an: Cầu an là mục đích sám hối tội lỗi, dứt trừ nghiệp chướng, tránh mọi bệnh hoạn, tai họa và nghiệp báo, để được thân tâm an lạc, phước huệ trang nghiêm, đạo tâm kiên cố, bỏ đề tăng trưởng.

Nếu nói rõ, cầu an là cầu nguyện trong những trường hợp tai họa, ốm đau do nguyên nhân tội lỗi gây ra. Lúc bấy giờ ta vận hết lòng thành, tẩm gội thân tâm, tập trung tất cả điện lực bằng cách tụng kinh, niệm Phật, trì chú, Bái sám hồng danh.v.v... đối trước Tam Bảo. Chính nhờ sức mạnh của tinh thần cầu nguyện này, mà giao cảm đến Chư Phật, Bồ Tát sẽ phóng quang đến gia hộ cho chúng ta sớm đạt được như ý và hợp với chánh đạo.

Vì rằng Phật thương chúng sanh như mẹ thương con, chúng sanh nhớ Phật như con nhớ mẹ, vậy mỗi lúc cầu nguyện chúng ta cần phải thành khẩn và đầy đủ đức tin, mới có sự cảm ứng và gia hộ của Chư Phật và Bồ Tát.

Ý nghĩa cầu siêu: Cầu siêu là mục đích sám hối tội lỗi cho người quá vãng, hầu chuyển nghiệp nhân xấu của người, khiến họ xa lìa quả báo đau khổ, rời khỏi cảnh giới tối tăm đọa đày, cầu cho thân thức người được nhẹ nhàng thanh thoi, siêu sanh về nơi thế giới tịnh lạc, chóng thoát luân hồi.

Nếu nói rõ, cầu siêu là cầu nguyện cho người sau khi lâm chung, thời gian 49 ngày, cứ mỗi thất làm tuần, hoặc ngày giáp năm hay húy kỵ.v.v.. Trong thời gian này, gia quyến cần đặt vấn đề cầu nguyện và hiểu sự lên trên hết, nên tránh tất cả sự sát hại sinh linh và bao nhiêu việc làm khác có tính cách gây tội lỗi, cần nhất là người cầu nguyện phải trai giới thanh tịnh, vận hết lòng thành tập trung vào việc tụng Kinh, niệm Phật, sám hối để cầu nguyện. Thân nhân của người quá vãng cần làm thêm những việc từ thiện: Phóng sanh, bố thí, cúng dường, ấn tống Kinh điển.v.v...

Trong Kinh Phật dạy:

Tụng niệm và làm các việc phước, đem công đức ấy hồi hướng cho vong linh, cũng như gởi lương hướng cho người đi xa vậy. Người đã siêu rồi mau được Phật thọ ký; người ở cõi trên mau lên các địa vị cao

hơn, hào quang càng sáng tỏ. Người đang sa đọa trong 3 đường ác thì cũng nhờ các công đức ấy mà siêu sanh Tịnh Độ hay thoát khổ lên làm Trời, làm người v.v...

Đó là ý nghĩa cầu siêu và việc cần làm của người còn đối với kẻ mất vậy.

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý TRƯỚC KHI HÀNH LỄ:

Những lễ cầu an, cầu siêu hay cúng ngộ Phật tại chốn Già lam Tịnh xá hoặc tư gia Phật tử, nếu đứng trước bàn Tam Bảo, trước khi hành lễ phải tán một bài gì có ý nghĩa cúng hương, cuối bài ấy phải có câu: Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát (3 lần). Rồi kể đó mới được tán những bài khác, ngoài ý nghĩa nói trên.

Ví dụ tán bài: giới hương, lục hương hay hương vân hoặc tâm diên và hương tài... (tùy ý chọn một bài).

Trái lại những lễ như: Trì quan, Trì huyết hoặc An vị Phật hay Khánh thành... bắt đầu khởi lễ phải tán một bài gì thuộc về ý nghĩa “Cam lồ sái tịnh” thì được, cuối bài phải có câu: Nam Mô Cam Lồ Vương Bồ Tát, hay câu: Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát (3 lần)

Ví dụ tán bài: Tào Khê thủy hay Hải chấn hoặc Dương chi... (tùy ý chọn), kể đó trong buổi lễ mới được tán bài khác, ngoài ý nghĩa nói trên. Những lễ đứng trước bàn Tam Bảo như: Cầu an, cúng ngộ, khánh thành, an vị hoặc cầu siêu. Đầu buổi lễ lúc nào cũng tụng Chú Đại Bi, cuối buổi lễ phải tụng Bát Nhã và sau phần hồi hướng: Tam tự quy, nguyện dĩ thử...

NGHI AN VỊ PHẬT

Lễ an vị Phật tại tư gia, bàn thờ Phật phải đặt chính giữa nhà, bàn thờ linh phải đặt hai bên hoặc sau lưng Phật, nếu nhà lâu, thì Phật thờ tầng trên. Trước khi thờ Phật trong nhà phải trang hoàng sạch sẽ, trưng dụng hương hoa tinh khiết, đèn đài chuông mõ đầy đủ, Tất cả trong gia đình phải tắm gội thân tâm, trì trai giữ giới và nhất là phải thỉnh Tăng già chứng minh hành lễ cùng thiện hữu tri thức hộ niệm, cần phải đơn giản nhưng không kém phần trang nghiêm và thanh tịnh.

PHÂN HÀNH LỄ:

Chủ lễ niệm hương bạch Phật (chấp tay thâm niệm):

Tịnh pháp giới chơn ngôn: **Án lam tóa ha** (3 lần)

Tịnh tam nghiệp chơn ngôn: **Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ bà phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám** (3 lần)

Đánh lễ Phật 1 lạy, tiếp quỳ gối cắm 3 cây hương đưa lên trán thâm niệm bài:

Thử nhất biện hương, bất tùng thiên gián, phi thuộc địa sanh, lưỡng nghi vị phán chi tiên, căn nguyên sung tặc tam giới,

nhất khí tài phân chi hậu, chi diệp biến mãn thập phương, siêu nhật nguyệt chi quang hoa, hàm sơn xuyên chi tú lệ, tức giới, tức định, tức tuệ, phi mộc, phi hỏa, phi yên, thâm lai tại nhất vi trần, tán khứ phổ châu sa giới, ngã kim nhiệt hương kim lô, đoan thân cúng dường thập phương thường trụ Tam Bảo, sát hải vạn linh, tất trọng chơn hương, đồng quy chơn tế.

Tư hữu đệ tử đồng gia đẳng, phụng Phật, hiến cúng thỉnh Phật an vị kỳ an tập phước sự. Kim tắc cung bạch Phật tiền duy nguyện phủ thù minh chứng. (*Xá 3 xá đĩnh dầy, đưa hương cắm lên lư*).

Chủ lễ xướng Lễ Phật:

Thế Tôn sắc tướng như kim thân,
Diệp như thiên nhật chiếu thế gian.
Năng bạt nhất thế chư khổ não;
Ngã kim kê thủ đại pháp vương.

Pháp vương vô thượng tôn

Tam giới vô luân thất.

Thiên nhơn chi đạo sư.

Tứ sanh chi từ phụ.

Đệ tử chúng đẳng từ nhất niệm quy y, năng diệt tam kỳ nghiệp, xưng dương nhược tán thán, ức kiếp mạc năng tận.

1/ Nhất tâm đảnh lễ:

Nam Mô Tận Hư Không, Biến Pháp Giới, Vi Trần Sát Độ Trung, Quá Hiện Vị Lai, Chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo (*1 lạy*).

2/ Nhất tâm đảnh lễ:

Nam Mô Hiện Tọa Đạo Tràng, Liên Hoa Đài Thượng, Ta Bà Giáo Chủ Trung Thiên Điều Ngự, Thiên Bách Úc Hóa Thân Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Nam Mô Long Hoa Giáo chủ Đương Lai Hạ Sanh Từ Thị Di Lạc Tôn Phật. Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát (*1 lạy*).

3/ Nhất tâm đảnh lễ:

Nam Mô Tây Phương Giáo Chủ Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật. Nam Mô Đông Phương Giáo Chủ Mãn Nguyệt Từ Dung, Tịnh Lưu Ly Thế Giới Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại

Thế Chí Bồ Tát. Biến Pháp Giới Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lần)

Bắt đầu khởi chuông mõ và tán:

Nói hoặc tán bài: Dương chi tịnh thủy, Biến sái tam thiên, tánh không bát đức lợi nhơn thiên, pháp giới quảng tăng nhiên, diệt tội tiêu khiên, hỏa diệm hóa hồng liên.

Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát (3 lần)

Và tiếp bài:

Hải chấn triều âm thuyết Phổ môn.

Cửu liên hoa Lý hiện đồng chơn.

Dương chi nhất đích chơn cam lồ.

Tán tác sơn hà đại địa xuân.

Nam Mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát (3 lần)

CAM LỒ SÁI TỊNH:

(Bây giờ chủ lễ tay trái bưng chén nước cam lồ có cành hoa để sẵn trên chén, tay phải dùng ngón vô danh nhúng vào chén nước quyết ấn cam lồ viết hai chữ Án Lam vào chén nước búng 3 cái, miệng đọc bài pháp ngữ):

Phù thủ thủy giả, bát công đức thủy tự thiên chơn, tiên tảo chúng sanh nghiệp cấu trần, biến nhập tỳ lô hoa tạng giới, cá trung vô xứ bất siêu luân, thủy bất tảo thủy, diệu cực pháp thân, trần bất nhiễm trần, phản tác tự kỷ, nguyên trừ nội ngoại, đàn địch đàn tràng, sái khô mộc nhi tác dương xuân, khiết uê ban nhi thành tịnh độ, sở vị đạo, nội ngoại trung gian vô trực ứ, thánh phàm u hiển tổng thanh lương.

Kế tiếp nhịp tang mõ đều đều, chủ lễ tán bài:

Bồ tát liễu đầu cam lồ thủy.

Năng linh nhất đích biến thập phương,

Tinh chuyên cầu ứ tận quyên trừ.

Phổ sái pháp diên tất thanh tịnh.

(Miệng vừa tán bài trên, tay cầm cành hoa sẵn có trong chén cam lồ, đưa lên giữa không trước Phật đài viết hai chữ Án Lam, 3 phen viết 3 phen rẩy. Khi tán hết 4 câu trên, tiếp đọc)

Giáo hữu Đại bi chơn ngôn cần đương trì tụng:

(Đồng thanh tụng Chú Đại Bi (1 biến) trong lúc chúng tụng chú, thì chủ lễ cầm hoa trên chén nước viết vá sái cam lồ tịnh thủy khắp 6 phương).

Nam Mô Cam Lồ Vương Bồ Tát (3 lần)

1/ Chúng hòa: Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh

Chủ lễ thỉnh: Nam mô nhất tâm phụng thỉnh, thiên hoa đài thượng, bách bảo quang trung, tam thập nhị tướng chi năng nhơn, bát thập chưởng hảo chi đại giác quá hiện vị lai vô lượng Phật đà gia.

Duy nguyện: thiên thù bảo cái, địa đồng kim liên, quang gián đạo tràng chứng minh công đức.

2/ Chúng hòa: Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh.

Chủ lễ thỉnh: Nam mô nhất tâm phụng thỉnh, tây thiên trúc quốc, bạch mã đà lai, tu đà la liễu nghĩa thượng thừa, thập nhị bộ chơn Kinh bí điển, quá hiện vị lai vô lượng đạt ma gia.

Duy nguyện: Tường quang vạn đạo, thoại khí thiên diệu, quang gián đạo tràng chứng minh công đức.

3/ Chúng hòa: Hương hoa thỉnh, hương hoa thỉnh.

Chủ lễ thỉnh: Nam mô nhất tâm phụng thỉnh, tam minh¹, bát giải², ngũ quả³, lục thông⁴, phân thân ưu thử độ tha phương, thuyết pháp ưu nhơn gian thiên thượng quá hiện vị lai vô lượng tăng già gia.

Duy nguyện: Trần gian nguyệt ấn, không cốc truyển thanh, quang gián đạo tràng chứng minh công đức. *(trên đây là thỉnh Tam Bảo, còn tùy thờ tượng Đức Phật nào mà thỉnh).*

Đồng thanh: Nam Mô Đấng Bảo Tọa Bồ Tát *(3 lần)*

(Chủ lễ tiếp lay tam bái và quỳ gối xuống sớ, nếu có)

Tánh hải bích ba trần trạm trạm.

Giác viên tâm ấn thể như như.

Đại thừa Bồ Tát khai phương tiện.

Nhất điểm linh quang chiếu thái hư.

Thế tôn, đức tướng nan tận tán dương, kim thời đệ tử chúng đấng, thỉnh Phật an vị kỳ an tập phước sự, cụ hữu sớ chương, cung bạch Phật tiền, duy nguyện từ bi phủ thù minh chứng. *(đọc sớ)*

Đồng thanh:

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật.

Thập phương thế giới diệt vô tỷ.

Thế gian sở hữu ngã tận kiến,

Nhất thể vô hữu như Phật giả.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật *(3 lần)*

Đồng niệm Hồng danh các Đức Phật và Bồ Tát, tùy tượng thờ Phật nào mà niệm (*niệm nhiều niệm ít tùy ý*)

Đồng tụng: Nguyện trú cát tường dạ cát tường.v.v..

Tiếp tụng bài: Đệ tử chúng đấng... hoặc bài: Đệ tử kính lạy.v.v...

Bát nhã (*1 biến*). tiêu tai (*3 biến*).

Tán: Bồ đề diệu pháp.... hay: Quan Âm linh cảm phó đạo tràng....

Tam tự quy. Nguyện tiêu. Nguyện dĩ thử công đức.

LỄ TÁT

CƯỚC CHÚ CÁC PHÂM SỔ TRONG NGHI THỈNH TAM BẢO:

1/ Tam minh: Thiên nhãn, túc mạng, và lậu tận minh

2/ Bát giải:

- 1. Nội hữu sắc quán ngoại giải thoát*
- 2. Nội vô sắc quán ngoại giải thoát*
- 3. Tác chứng cụ túc tịnh giải thoát*
- 4. Không vô biên xứ giải thoát*
- 5. Thát vô biên xứ giải thoát*
- 6. Vô sở hữu xứ giải thoát*
- 7. Phi tướng, phi phi tướng xứ giải thoát*
- 8. Diệt thọ tưởng định, thân tác tụ túc giải thoát.*

3/ Ngũ quả: Tức là tứ quả Thanh Văn, cộng thêm một quả vị Bích Chi Phật thành Ngũ quả.

4/ Lục thông: Thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, thần túc, túc mạng và lậu tận thông.

LỄ YÊM TÂM AN VỊ PHẬT

Lễ yếm tâm này chỉ áp dụng cho trường hợp thờ Phật bằng đồng, gỗ hoặc đất, nếu có để chỗ yếm tâm. Trước khi hành lễ nên sắm chỉ ngũ sắc, vật bầy báu nước đại dương, nếu có.

Nhớ viết sẵn bài chú Đại bi và bài Bát nhã, đến khi hành lễ, lúc tụng đại bi, tiếp tụng Bát nhã, vừa tụng vừa để kính chú và vật báu vào trong lòng tượng Phật. Phần hành lễ, từ đầu đến cuối lễ, đều y như nghi an vị trước, chỉ thay đổi trong khi niệm hương lời bạch Phật: "Phụng Phật tu hương hiến cúng yếm tâm Phật tượng, kỳ an tăng phước huệ sự", đến phần thỉnh Tam Bảo nên sơ lược thôi.

NGHI KỶ AN (1 LỄ THƯỜNG)

Chủ lễ niệm hương bạch Phật: (*đứng chấp tay thâm niệm*)

- Tịnh pháp giới chơn ngôn: Án lam tóa ha

- Tịnh tam nghiệp chơn ngôn: Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ bà phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám (3 lần)

(*Đánh lễ Phật 1 lạy, tiếp quỳ gối cắm 3 cây hương đưa lên trán đọc*): Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo tác đại chứng minh.

Nguyện thử diêu hương vân,

Biển mẫn thập phương giới.

Cúng dường nhất thiết Phật,

Tôn pháp chư Bồ tát.

Vô biên Thanh văn chúng,

Cập nhất thiết Thánh Hiền

Duyên khởi quang minh đài,

Xứng tánh tác Phật sự.

Phổ huân chư chúng sanh,

Giải phát Bồ Đề tâm

Viễn ly chư vọng nghiệp,

Viên thành vô thượng đạo

Tư thời đệ tử đồng gia đảnh, phụng Phật tu hương phúng kinh (*sám hối hay đảo bệnh hoặc bạt nghiệp*) kỳ an (siêu) nghinh tường tập phước sự. Kim tác, cung bạch tam bảo đài tiền, duy nguyện phủ thùy minh chứng. (Xá 3 xá đứng dậy đưa hương cắm lên lư)

Xướng đánh lễ:

Năng lễ sở lễ, tánh không tịch.

Cảm ứng đạo giao nan tư nghi

Ngã thử đạo tràng như đế châu

Thập phương Chư Phật ảnh hiện trung

Ngã thân ảnh hiện Chư Phật tiền.

Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

1/- Nhất tâm đánh lễ Nam Mô Tận Hư Không, Biện Pháp Giới, Quá Hiện Vị Lai, Chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo (1 lạy).

2/- Nhất tâm đánh lễ: Nam Mô Hiện Tọa Đạo Tràng, Liên Hoa Đài Thượng, Ta Bà Giáo Chủ Trung Thiên Điều Ngự Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Đông Phương Giáo Chủ Mãn Nguyệt Từ Dung,
Tịnh Lưu Ly Thế Giới Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Lưu Ly Quang
Vương Phật.

Nam Mô Ngũ Đài Sơn Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam Mô Nga Mi Sơn Đại Hạnh Phổ Hiền Vương Bồ Tát

Nam Mô Phổ Đà Sơn Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát (*1
lạy*)

3/ Nhất tâm đánh lễ:

Nam Mô Tây Phương Giáo Chủ Cực Lạc Thế Giới Đại Từ
Đại Bi Pháp Giới Tăng Thân A Di Đà Phật.

Nam Mô Vị Đẳng Bồ Xứ, Hiện Trú Đâu Suất Thiên Cung,
Phật Kế Thích Tôn, Đương Sanh Diêm Phù Thế Giới Long Hoa
Giáo chủ Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật.

Nam Mô Đại Hùng Đại Lực Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam Mô Thất Câu Chi Phật Mẫu Đại Chuẩn Đề Vương Bồ
Tát

Nam Mô Hư Không Tạng Bồ Tát, Đại Bi Hội Thượng Phật
Bồ Tát Ma Ha Tát (*1lạy*)

*(Bắt đầu khởi chuông mõ, cử tán hay tụng đều do chủ lễ,
toàn chúng chỉ được phép hòa mà thôi)*

Cử tán: Hương vân nhi bố, thánh đức chiêu chương, bồ đề
tâm quảng mạng năng lường, xúc xứ phóng hào quang vi thoát vi
tường, ngưỡng khởi pháp trung vương.

Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát (*3 lần*)

Tụng: Chú Đại Bi (*1 biến*)

Tán: Trí huệ hồng thâm đại biện tài.

Đoan cư ba thượng tuyệt trần ai.

Tường quang thước phá thiên sanh bịnh.

Cam lộ năng trừ vạn kiếp tai.

Túy liễu phát khai kim thế giới.

Hồng liên đồng xuất ngọc lâu đài.

Ngã kim kê thử phần hương tán.

Nguyện hương nhơn gian ứng hiện lai.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát (*3 lần*)

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo (*3 lần*)

Chủ lễ lay Phật và quỳ xuống sớ: (nếu có)

**Huỳnh kim mãn nguyệt tướng, Tam giới độc xung tôn.
Hàng phục nhất thể ma, Chư thiên giai cũng thủ. Như lai, đức
trống nan tận tán dương, kim hữu đệ tử phụng Phật tu
hương phúng kinh (sám hối hay đảo bệnh hoặc bạt nghiệp) kỳ
an tập phước sự. KIM TẮC, căn cụ sớ văn, cung bạch Phật
tiền, duy nguyện hào tướng quang trung phủ thùy minh
chứng.**

(Nếu không sớ thì đổi lời bạch từ chữ): **KIM TẮC, cung
bạch Phật tiền, duy nguyện từ bi gia hộ đệ tử chúng
đăng, nghiệp chướng tiêu trừ, thân tâm an lạc.**

Thật lại Phật ân, chứng minh căn bạch.

Tụng:

Nguyện trú cát tường dạ cát tường.

Trú dạ lục thời hằng cát tường.

Nhất thể thời trung cát tường giả.

Duy nguyện từ bi thùy gia hộ. (3 biến)

Nam mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật (54 – 108

biến)

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Chuẩn Đề Vương Bồ Tát (10 biến)

Nam Mô Hư Không Tạng Bồ Tát (10 biến)

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát (10 biến)

Và tụng:

Chuẩn đề công đức tụ.

Tịnh tịch tâm thường tụng.

Nhất thiết chư đại nạn.

Vô năng xâm thị nhơn.

Thiên thượng cập nhơn gian.

Hưởng phước như Phật đăng.

Ngô thử như ý châu.

Định hoạch vô đẳng đẳng.

Nam Mô Thất Câu Chi Phật Mẫu Đại Chuẩn Đề Vương Bồ

Tát.

Bộ lam, án lam án xỉ lam, án ma ni bát nập minh hồng. án
chiết lệ chủ lệ chuẩn đề ta bà ha (108 biến)

Tiếp theo:

Ngã kim trì tụng đại chuẩn đề.

Tất phát bồ đề quảng đại nguyện.
Nguyện ngã định huệ tốc viên minh
Nguyện ngã công đức giai thành tựu.
Nguyện ngã thắng phước biến trang nghiêm.
Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo.
Ngã tích sợ tạo chứ vọng nghiệp.
Giai do vô thi tham sân si.

Tùng thân ngữ ý chi sở sanh.
Nhất thể ngã kim giai sám hối.

Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

Kể tụng Thập chú: Từ bài: Như ý bảo luân vương đà la ni cho đến hết bài Bát nhã tâm kinh (đốt sớ)

Hồi hướng bài: Đệ tử chúng đấng hay Thiên A Tu La Dược xoa đấng, hoặc: Đệ tử kính lạy (tùy ý)

Tán: Quan Âm linh cảm phú đạo tràng, trừ tam tai miễn bát nạn, hộ quốc nhơn dân giáng cát tường (trung vĩ) Tam tự quy, Nguyện tiêu, Nguyện dĩ thử công đức....

NGHI KHAI KINH KỶ AN (TỤNG KINH BỘ)

Tất cả nghi tiết: niệm hương bạch Phật, đánh lễ, tán tụng cho đến phân xướng sớ đều tương tự nghi kỳ an thường ở trước, chỉ khác, sau khi đọc sớ nếu có xong, kế tiếp tụng kinh bộ tùy sự phát nguyện tụng kinh gì đều nên ngồi và theo nghi này:

Bắt đầu vào kinh:

Tụng:

Tịnh khẩu nghiệp chơn ngôn: Tu ly, tu ly, ma ha tu ly, tu tu ly tác bà ha (3 biến)

Tịnh tam nghiệp chơn ngôn: Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ đạt mạ ta phạ bà phạ thuật độ hám (3 biến)

Án thổ địa chơn ngôn: Nam mô tam mẫn đà mẩu đà nẫm án độ rô độ rô địa vĩ tác bà ha (3 biến)

Hư không tạng bồ tát, phổ cúng dường chơn ngôn: Án nga nga nẳng tam bà phạ phiệt nhật ra học (3 biến)

Khê thủ tam giới tôn

Quy mạng thập phương Phật

Ngã kim phát hoằng nguyện

Trì tụng kinh.

Thượng báo tứ trọng ân

Hạ tế tam đồ khổ

Nhược hữu kiến văn giả
Tất phát Bồ đề tâm
Tận thử nhất báo thân
Đồng sanh Cực lạc quốc
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3lần)

Khai kinh kệ:

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
Nguyện giải Như Lai chơn thiệt nghĩa

(Bây giờ, phát nguyện tụng kinh gì thì tiếp tục tụng kể vào luôn, sau khi tụng xong, phải tụng Bát Nhã, niệm Phật và những bài hồi hướng nào có ý nghĩa sám hối kỳ an, và chú tiêu tai, tam tự quy, nguyện tiêu, nguyện dĩ thử...)

Đến phần hồi hướng tùy sự linh động của chủ lễ.

NHỮNG NGHI CÚNG LINH

Hộ niệm khi sắp lâm chung

Nhà có thờ Phật nếu không có phải tạm thiết, lúc thân nhân lâm bệnh hoặc già yếu, sau khi tụng kinh bái sám, mà bệnh nhân quá yếu sắp lâm chung, nên tụng kinh Di Đà và niệm Phật. Đến khi sắp tắt thở, ta chỉ nên đồng thanh chí thành niệm: Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật cho đến khi tắt thở, tiếp niệm :
Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung *(nghe)*

Nên lưu ý: Nếu đàn bà lâm chung, ta hãy đứng phía trên đầu, đàn ông thì đứng phía dưới chân để hộ niệm. Bảo gia quyến không được khóc, nên đồng thanh niệm Phật tiếp dẫn là tốt hơn hết. Ít nhất từ khi tắt thở cho đến giờ nhập liệm, phải cách 4 tiếng đồng hồ mới đựng vào thi thể.

LỄ TRỊ QUAN VÀ NHẬP LIỆM

Sau khi chọn ngày giờ tẩn liệm, vong gia tắm rửa xong, thay đồ mới, nhớ để cái phải quy y đã ép cháy, lên ngực và đắp mền Quang Minh lên thi hài (nếu có), sửa soạn đất cát trang bị quan tài và đồ liệm xong Chư Tăng mặc áo lễ chỉnh tề, đứng tôn nghiêm phía trên đầu quan tài, xông một lò trầm để vào quan tài, bắt đầu lễ trị quan.

TRỊ QUAN

Chủ lễ tán hay pháp ngữ bài: Dương chi tịnh thủy....

Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát (3 lần)

Tụng chú: Đại Bi và Thập chú, 10 bài chú xem y trong khóa tụng sáng, sau cuối bài Bát Nhã, tiếp tụng:

Nguyện trú cát tường dạ cát tường...v.v...

Vạn loại hữu tình đặng thập địa.

Nam Mô Siêu Thập Địa Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

NHẬP LIỆM

Bây giờ bảo người hộ liệm võng thi hài vào quan tài. Chủ lễ đứng giữa đầu quan tài, nói bài pháp ngữ:

Hữu sanh hữu tử hữu luân hồi.

Vô sanh vô tử vô khứ lai.

Sanh tử khứ lai đô thị mộng

Tóc phao trần thế thượng liên đài.

Ngưỡng bạch Di Đà từ tôn tiếp độ hương hồn:

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật (*niệm luôn đến khi liệm gần xong, tiếp niệm*):

Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát, Thế Chí, Địa Tạng, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (*mỗi vị đều 3 biến*).

(*Nếu có liệm mền Quang Minh thì tụng 2 bài mật chú*):

1/ Tỳ Lô Quán Đảnh Chơn Ngôn (*từ 21, 108 biến*)

2/ Đại Bảo Quang Bác Lô Cát Thiện Trụ Bí Mật Đà La Ni (*21 biến*)

Nguyện sanh Tây phương.....

Nguyện dĩ thử công đức.....

- LỄ TÁT -

Ý NGHĨA THẦN CHÚ MÈN QUANG MINH

Thần chú này Đức Phật dạy rõ trong kinh: “Bất không quyền tác Tỳ lô giá na Phật đại quán đảnh quang minh chơn ngôn”. Thần chú là thuộc về mật giáo, nên Đức Phật dạy gia trì nguyện lực tụng chú này có rất nhiều công năng lợi ích, để cứu bạt cho người khi lâm chung vậy. Vì rằng, tất cả chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay đã gây vô lượng tội lỗi nghiệp chướng, khi lâm chung nghiệp báo ấy hiển hiện như bóng theo hình, hành hạ thân xác người sắp chết, và chết rồi phải đọa vào 3 đường ác. Trong kinh Phật dạy nên lấy chơn ngôn này mà gia trì vào đất hoặc cát cho đợc 108 biến, rồi rải trên hài cốt của vong giả hoặc nơi rừng chôn tử thi.

Nhờ oai lực của thần chú này và sức gia trì chú nguyện vào đất cát kia mà cảm được hào quang của Chư Phật chiếu đến nơi thân vong giả, vong giả liền xả trừ được các nghiệp báo khổ não, sanh về Tây phương Cực Lạc thế giới. Trong kinh này cũng có dạy nên lấy lụa, vải viết bài chơn ngôn này đắp lên thi hài hoặc xương cốt của vong giả, vong giả hưởng được nhiều lợi ích, lia khổ được vui.

Sau đây là 2 bài nguyên văn chữ Phạn, nay phiên âm Hán văn ra quốc văn để cho dễ đọc tụng:

Bài đầu nguyên văn có mấy chữ đọc là:

Tỳ lô quán đản chơn ngôn: **Án a mộ già vi lô tả nặng, ma ha mẫu nại ra, ma ni bát nạp mạ, nhập phạ lã, bát ra mạ đá dạ hồng** (108 biến)

Bài thứ 2 có nhiều chữ đọc là: Đại bảo quang bác lâu cát thiện trụ bí mật đà la ni: **Nặng mờ tát phạ đát tha nghiệt đá nẫm. Án, vĩ bồ lã, nghiệt bệ mạ nĩ, bát ra bệ, đát tha đa nễ nại xả nĩnh, mạ nĩ mạ nĩ, tô bát ra bệ vĩ mạ lê, bà nghiệt ra, nghiêm tử lệ, hồng hồng nhập phạ lã, nhập phạ lã, một đà vĩ lô chỉ đế, hồng hê dạ địa sắc sí, đa nghiệt bệ ta bà ha** (21, 108 biến).

Hai bài thần chú này công năng xa rộng, ý nghĩa rất sâu sắc, không thể nào kể hết được. Nay đây chỉ sơ lược về phần chính yếu để phổ biến ý nghĩa và hiệu lực của nó trong khi dùng môn Quang Minh.

BÀI KỆ:

- Chơn ngôn phạm tự xúc thi cốt,
- Vong giả tức sanh tịnh độ trung
- Kiến Phật văn pháp thân thọ ký,
- Tốc chứng vô thượng đại Bồ Đề

NGHI THỈNH LINH PHỤC HỒN

Nghi này sau khi nhập liệm xong, Chư Tăng nghỉ một chút, đợi thiết bàn thờ Phật và linh sàng (tiền Phật hậu linh). Nên thờ tượng Đức Phật Di Đà, hoặc Quan Âm hay Địa Tạng, còn bàn linh thì thiết bài vị cổ phụ hay cổ mẫu... hình ảnh và lễ phẩm. v.v... Thiết xong tang gia tề tựu trước linh cữu, lễ phục hồn bắt đầu:

PHẦN HÀNH LỄ:

Chủ lễ xướng: Hiếu quyết tự lập bình thân quỳ, phần hương, thượng hương (hoặc xướng tựu vị)

Tả chúc: Lễ nhị bá. Hữu chúc: Bình thân quỳ.

Chủ lễ cử tán: Kim nhật (dạ) đạo tràng pháp diên khai, hội diên lai, triệu thỉnh hương hồn lai phú hội.

Hương hồn (a) bất muội, bất muội diêu văn tri. Hương hồn (a) bất muội, bất muội thỉnh lai lâm.

Tả chức: Chuyên thân triệu thỉnh, cung vọng lai lâm, tử nhật (dạ) kim thời, quyền tăng (*sám chủ*) thượng hương cần đương triệu thỉnh.

1/ Đồng thanh: Hương vân thỉnh, hương vân thỉnh

Chủ lễ cảm hương: Nam mô nhất tâm phụng thỉnh, Thế Tôn tam giới chủ, đại hiệu Thích Ca văn, trần sát báo thâm ân, tích non thành chánh giác, Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, nguyện thù từ lực, ứng tiếp quần cơ, kim vị tang chủ..... linh tiền phủ thủ. Thống vị cô phụ (*hay có mẫu hoặc thế tử, lương phu, hiền thê.....*) chi linh cửu.

Tả chức: Duy nguyện, hồn như tại nhựt, phách nhược sanh thời, văn triệu thỉnh dĩ lai lâm, ứng linh thanh nhi phú hội, văn kim sơ thỉnh, thỉnh đáo linh sàng, thỉnh diêu pháp âm, y vị thỉnh tọa.

2/ Đồng thanh: Hương vân thỉnh, hương vân thỉnh

Chủ lễ thỉnh: Nam mô nhất tâm phụng thỉnh, lạc bang giáo chủ, y chánh trang nghiêm, tứ thập bát nguyện độ chúng sanh, cửu phẩm liên đài mônng thác hóa, tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật, nguyện thù từ lực, tiếp độ..... chi linh cửu.

Tả chức: Duy nguyện, chơn linh bất muội, giác tánh thường minh, văn ngọc kệ dĩ ưu du, thỉnh kim kinh nhi giải thoát. Văn kim tái thỉnh, nguyện phú linh diên, thỉnh pháp văn kinh, tìm hình pháp vị.

3/ Đồng thanh: Hương vân thỉnh, hương vân thỉnh

Chủ lễ thỉnh: Nam mô nhất tâm phụng thỉnh, thủ kinh phan cái, thân quải hoa mang, đạo chúng sanh qui cực lạc chi bang, tiếp hương hồn phú đạo tràng chi hội, đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, đại nguyện Địa Tang Vương Bồ Tát, bất vi bổn thể, lân mẫn hữu tình, tiếp độ Phật tử..... chi linh cửu.

Tả chức: Duy nguyện, thần đăng an dưỡng, tạ nghiệp trần lao, liễu sanh tử chi mê đồ, chứng niết bàn chi diệu cảnh. Văn kim tam thỉnh, nguyện phú linh diên, thừa tư pháp vị.

Đồng thanh: Tam thỉnh hương hồn dĩ lai lâm, thọ tử hương hoa phổ cúng dường, y nhiên thỉnh tọa thỉnh kinh văn, diển kinh văn bồ tát ma ha tát (*1 lân*).

Tả chức: Diêm trà. Hữu chức: lễ nhị báí.

Chủ lễ thán:

Son trung tự hữu thiên niên thọ,

Thế thượng nan lưu bách tuế nhơn.

(Bây giờ đến đây có thể tùy thời xứ, làm lễ thành phục chung với lễ này, phần hành lễ thành phục xem nghi sau, nếu không cũng tiếp tục):

Biên thực, biên thủy, phổ cúng dường chơn ngôn:

Nam mô tát phạ... (3 biến). Nam mô tô rô... (3 biến)

Án nga nga nãng.... (3 biến)

Cử tán:

Gia trì chú thực diệu dà đà,

Biên thiếu thành đa giai bảo mẫn.

Nam mô mỹ hương trai bồ tát (3 lần)

Tả chức: Hiến trà. Hữu chức: lễ nhị báí.

Chủ lễ: Gia trì lực Bồ Tát ma ha tát (3 biến)

Đồng tụng: Thập phương hay nhứt tâm (tùy ý).

Chủ lễ: Phục vị. Lễ nhị báí.

Đồng thanh:

Nam kha nhứt mộng đoạn,

Tây vực cửu liên khai.

Phiên thân quy tịnh độ,

Hiệp chương lễ Như Lai

Pháp ngữ:

Nhứt cú Di Đà vô biệt niệm

Bất lao đờn chi đáo Tây phương.

Đồng niệm: Nam Mô A Di Đà Phật (1 lần)

NGHI THÀNH PHỤC (ĐỀ TANG)

Lễ này, nếu đúng ra thì từ khi chết cho đến ngày thứ tư mới thọ phục, nhưng bây giờ có thể châm chế, nghĩa là sau khi liệm và phục hồn xong, gia quyến sắm đồ tang phục đầy đủ và định ngày giờ thuận tiện, tất cả tề tựu trước linh sàng để thọ phục.

PHẦN HÀNH LỄ:

Chủ lễ: Tự lập phần hương.

Tả chức: Bình thân quỳ (chủ tang niệm hương).

Chủ lễ thán:

Bành tổ cao niên (800 tuổi) kim hà tại,

Nhan hồi thọ yếu (33 tuổi) diệc quy không.

Kham thán lão thiếu bất đồng đồ,

Sanh tử đạo đầu quy nhất lộ.

Hữu chúc: Thượng hương, lễ nhị bái, bình thân quỳ (*đọc 4 câu trên xong, bảo tang chủ cắm hương lên lư*).

Chủ lễ xướng: Âm dương vô nhị lý, sanh tử hữu thù đồ.

Phát phục thiếp nhất thông, đối linh tiền minh thị (*nếu có*).

Xướng thọ phục: Ngũ phục chi nhơn, cát phục kỳ phục
(*Bây giờ tang gia mặc tang phục thọ lễ trước linh sàng*)

Chủ lễ pháp ngữ:

Hải đức thâm nan báo,

Sơn công đại mặc thù.

Linh tiền phi tổ phục,

Ức niệm kỷ thời lưu.

Cù lao đức trọng, cúc dục ân thâm,

Thập nguyệt hoài thai, tam niên nhũ bố.

Thử ân thử đức, phần cốt nan thù.

Liên đới bạch dĩ biểu châu lý,

Tự lưu hồng nhi thành huyết lệ.

Linh tiền phủ thủ, ô hô ai tai.

Tả chúc: Diêm trà, gia trì lực bồ tát ma ha tát.

Đồng niệm: A Di Đà Phật và Tứ Thánh (*tùy ý*)

Hữu chúc: Thượng lai văn điệp, độc tại linh tiền, dĩ cự phu tuyền, trọng bằng phân hóa.

Đồng thanh: Ma ha bát nhã (*1 biến*), Vãng sanh (*3*)

Sám: Mặc đạo tây phương viễn, Tây phương tại mục tiền.

Thủ lưu ly quy đại hải, nguyệt lạc bất ly tiên,

Tả chúc: Phục vị. Hữu chúc: Lễ nhị bái.

Chủ lễ pháp ngữ:

Kiến văn như huyền ế,

Tam giới nhược không hoa.

Văn phục, ế căn trừ,

Trần tiêu, giác viên tịnh.

Đồng thanh: Nam Mô A Di Đà Phật

PHỤ LỤC NGHI THÀNH PHỤC:

Nghi này là để tang cho ông bà, cha mẹ đều y vậy. Chỉ có trường hợp để tang cho vợ chồng và con cháu thì đổi một bài chữ nho cho hợp ý nghĩa.

Dẫn bài: Hải đức thâm nan báo (*4 câu*)

Nay đối:
Phụ (mẫu) tình thâm chung hữu biệt,
Phụ thể nghĩa trọng giả phân ly.
Cần khôn số tận tình nan tận,
Gian hán lưu cần lụy bất cần.

PHẦN CHÚ THÍCH:

Ngủ phục: Để tang cho người quá vãng có 5 bậc:

*1/ Trảm thôi (vải thô nhất) để 3 năm (con trai và đích tôn thừa
trọng).*

*2/ Cơ niên: để 1 năm (cháu nội, con gái có chồng, anh em ruột,
chú bác.v.v...)*

3/ Đại công: để 9 tháng.

4/ Tiểu công: để 5 tháng.

5/ Tỳ ma: để 3 tháng.

NGHI KHAI KINH (ĐÁM TANG)

*Nghi khai kinh này được áp dụng sau khi lễ phục hồn xong.
Nghĩa là tùy thời xứ, chỗ nào có đám để 3 ngày hoặc 1 tuần trở
lên... thì mới có lễ khai kinh để tụng kinh bộ. Tang chủ thành tâm
tiếp hương để khấn nguyện, lễ này được làm trước bàn Tam bảo.*

PHẦN HÀNH LỄ:

*Chủ lễ niệm hương bạch Phật, nghi tiết niệm hương dẫn
lễ đều y theo như các nghi khai kinh khác, chỉ có thay đổi lời bạch
Phật cho hợp ý nghĩa buổi lễ.*

Tán: Giới hương, định hương dũ huệ hương... (4 câu)

Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát (3 lần)

Tụng: Chú Đại Bi (1 biến)

Tán hoặc tụng bài:

Phật thân thanh tịnh tự lưu ly.

Phật diện do như mãn nguyệt huy.

Phật tại thế gian thường cứu khổ.

Phật tâm vô xứ bất từ bi.

Nam mô thập phương thường trú tam bảo (3 lần)

Chủ lễ quỳ xướng sớ (nếu có) bạch Phật:

Vọng niệm thành sanh diệt.

Chơn như bất biến thiên.

Tổng trì nan tư nghi.

Vô trú đôi không tuyên.

Đại viên mãn giáp, ứng tích tây càn, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới, ngưỡng khởi hồng từ, phủ thù minh chúng: Tư hữu tang chủ..... đấng phụng Phật phúng kính “Thiên cử quy sơn, an phần tịnh độ” kỳ siêu sự. KIM TẮC căn cụ số văn cung bạch Phật tiền duy nguyện phủ thù minh chúng: (đọc số xong, tiếp khai kinh, nếu không số thì thay đổi lời bạch từ chữ Kim tắc): KIM TẮC, cung bạch Phật tiền duy nguyện phủ thù tiếp độ. Kim vị Phật tử..... chi linh cửu. Nguyện mạng sanh vu..... niên..... nguyệt..... nhật thọ..... tuế. Chi vu..... niên..... nguyệt..... nhật thời mạng chung, Nguyện thừa Phật lực chi Hồng ân, đa lại kinh công nhi siêu thoát. Thật lại Phật ân chứng minh căn bạch.

KHAI KINH

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

Khai kinh kệ:

Vô thượng thâm thâm vi diệu pháp .

Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ.

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì.

Nguyện giải Như Lai chơn thiết nghĩa.

(Bây giờ đến đây, nếu chưa tụng kinh thì nên tụng “Thất Phật diệt tội” 3 biến và hồi hướng sơ lược để ra nghỉ. Nếu trường hợp tụng kinh Di Đà hay Địa Tạng hoặc Thủy sám.v.v..., tùy ý định và thời gian, thì cứ tiếp tục vào luôn. Sau khi tụng một thời kinh hay một bộ xong, hoặc một thời gian tụng kinh hoàn tất, đều phải có phần hồi hướng).

PHẦN HỒI HUỚNG:

Niệm Phật và các vị Bồ tát.

Tụng: Thập phương hoặc Nhất tâm và Bát Nhã tâm Kinh (1 biến), chú Vãng sanh (3 biến).

Pháp ngữ hoặc tán:

Phiêu phiêu tế độ thuyền,

Từ tôn quá hải biên.

Tiếp dẫn hương hồn khổ,

Đồng đấng Cực Lạc thiên

Hoặc tán:

Địa Tạng năng nhơn khởi ai lân

Kiết án tiêu danh nạp thiện duyên.

Hương kinh tu trọng Như Lai giáo,
Trượng bằng Phật lực vãng Tây phương.
Nam Mô Siêu Lạc Độ Bồ Tát (3 lần)
Tam tự quy, Nguyên sanh, Nguyên dĩ thử công đức...

LỄ TRIỀU TỎ (CÁO TỬ ĐƯỜNG)

Lễ này chỉ áp dụng tùy địa phương, chỗ nào đám để 3 ngày, hoặc một tuần, ví dụ ngày mai an táng thì hôm nay hành lễ. Nếu đám để chung nhà thờ ông bà thì tiện, hoặc nhà thờ họ ở nơi xa mà có thể đến được, nên áp dụng nghi này bằng cách: Thỉnh hình ảnh, lư hương, chân đèn, lễ phẩm sơ lược, tùy phương tiện địa phương, chư Tăng đi trước, tang chủ rước linh đi sau. Đến ngay trước bàn thờ tổ đường, để linh vị trên một cái ghế án nhỏ phía tây, hướng về phía đông. Nam để gậy xuống, nữ cất mũ mấn, tang chủ đại diện hương hồn để lễ bái tổ đường.

PHẦN HÀNH LỄ:

Chủ lễ xướng: Tự lập, phân hương, thượng hương.

Tả chúc: Lễ tứ bái. Hữu chúc: Bình thân quý.

Chủ lễ pháp ngữ: Quyên tẩn u kim dĩ cáo khai, hội diên lai, triệu thỉnh hương hồn lai tử tổ. Ngạn thừa thử, thừa thử thượng liên đài, **hộ ngạn tất chi tất tả năng duệ hê duệ hê, tác trị quan, mẫu đà nẫm đề tóa ha.**

Nam Mô Tiến Vãng Sanh Bồ Tát (3 lần).

(bây giờ, bảo bụng xây bàn linh mới đối diện tổ đường)

Chủ lễ pháp ngữ: Cái vắn, âm dương động tịnh ngưng như khí nhi thành hình. Ly khảm điền giao cảm nhị tinh nhi hữu tượng. Nhơn bảm âm dương nhi thành chất hữu chất tất nan miễn sanh tử. Sanh thân trung, tử diệt thân trung, lễ xuất phản, thi trung nhi vô gián.

Kim vị tang chủ.... đấng. Thông duy: cô phụ (cố mẫu)... yêm khí dương trần, tương hoàn u trạch, thỉnh yết từ đường, đặt thân kiền cáo.

Tả chúc: Hiến trà. Hữu chúc: Lễ nhị bái.

Chủ lễ: Diễn linh văn bồ tát ma ha tát (3 lần)

Yết tổ điệp nhưt phong, đối án tiền minh thị (nếu có).

Tụng: Tác phạ, tô rô.v.v...

Chủ lễ vịnh:

Nguyên thủy phản chung dịch điệp trường,

Chiêu chiêu mục mục thể châu thường.

Nhất chiêu thiên cô âm dương tuyệt,

Phủ tạ từ đường biệt cửu dương.

Tả chức: Lễ tạ tứ bái.

Chủ lễ: Thịnh linh vị thẳng xa (nếu có).

(Chư Tăng hộ niệm đi trước, linh vị kế theo, tang quyến đi sau, về an trí tại linh cửu như cũ)

Xướng: Lễ nhị bái.

Linh An Tọa Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

Nam Mô A Di Đà Phật.

ĐẠI LỄ KỶ SIÊU (THAY LỄ NHIỀU QUAN)

Ví dụ sáng mai đưa đám, tức tối nay hành lễ. Chư tăng y phục chỉnh tề trước Phật đài, gia quyến đều mặc tang phục tề tựu trước linh cửu.

PHÂN HÀNH LỄ:

Chủ lễ niệm hương bạch Phật và đánh lễ:

Cử tán:

Địa Tạng năng nhơn khởi ai lân,

Kiết án tiêu danh nạp thiện duyên.

Hương linh tu trượng như lai giáo,

Nguyện bằng Phật lực vãng Tây phương,

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (3 lần)

(Nếu không sái tịnh thì đến nơi quan tài nói bài Cái vắn trong nghi này, tiếp xướng thỉnh linh: Thỉnh linh yết Phật tiền, linh tựu Phật tiền đánh lễ tam bái, hồ quỳ hiệp chuông: Chủ lễ quy y linh và cầu siêu theo nghi lễ thường, còn đây là trường hợp có sái tịnh):

Tán: Dương chi tịnh thủy.....

Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát (3 lần)

Chủ lễ tiếp bưng chén nước cam lồ và cành hoa nói bài pháp ngữ sái tịnh và thán 4 câu kệ y như nghi an vị Phật ở trước kia, kế tiếp đồng thanh tụng Chú Đại Bi 1 biến, vừa tụng chủ lễ vừa đến sái cam lồ trên quan tài.

Nam Mô Cam Lồ Vương Bồ Tát (3 lần)

QUY Y LINH:

Tiếp xướng: Thỉnh linh yết Phật tiền.

Linh tựu Phật tiền đánh lễ tam bái, hồ quỳ (tức tang chủ bưng linh vị đại diện hương linh, quỳ trước Phật để quy y).

Chủ lễ: Hương linh quy y Phật

(Theo nghi quy y linh thường, sau cùng có câu):

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát (3 lần)

(Chủ lễ tiếp đến quan tài, cầm nhang hoa vồ nhẹ trên quan tài và nói bài cái văn để thức tỉnh hương linh):

Cái văn: Giác tánh viên minh, trùng lai trạm tịch, bản vô nhơn ngã chi huyền tướng, hà hữu hà sanh tử chi giả danh. Nhơn tối sơ nhất niệm sai thù, từng mộng tưởng hữu tư sanh diệt. Tuy nhiên, diệt nhi bất diệt, như Đạt Mạ chích lý tây quy, sanh nhi bất sanh, nãi thích tôn song lâm thị tịch, nhược phi nhất chơn hiểu liễu, nan miễn tứ đại tướng man, cố nhơn thiên thượng hữu luân hồi, khởi phạm thứ đắc vô sanh tử.

Kim vị chi hương hồn.

Thống duy hương hồn, quyên tam xích chi xu, nhập cửu tuyền chi lộ, lâm thời hoảng hốt phách tán hồn phiêu. Tuy vân: Sanh viết ký nhi tử viết quy, bất xuất tứ sanh chi nội, nãi nhược thăng vu thiên, nhi gián vu địa, tổng quy lục đạo chi trung, u quan âm đạ minh tiên đồ, triền nghiệp lực na năng giải thoát, tuyền giới bàng hoàng sầu dị lộ, trọng Phật lực nhi toại tiêu điều. Ngưỡng lao đại chúng, tử bi tề thanh hộ niệm:

(Tụng: Kinh Di Đà và niệm Phật, hoặc chỉ niệm Phật và Tứ Thánh tùy ý).

Tụng: Bát Nhã và Vãng sanh (3 biến)

Tán: Tây phương Tịnh độ bạch liên khai,

Hương linh thừa thủ bộ kim giai.

Nhất niệm hoa khai thân kiến Phật

Vĩnh vô bát nạn cập tam đồ.

Nam Mô Siêu Lạc Độ Bồ Tát (3 lần)

Tam tự quy, Nguyên sanh, Nguyên dĩ thủ công đức....

NGHI KHIỂN ĐIỆN (TRƯỚC GIỜ DI QUAN)

Khiển điện là lễ cúng linh trước khi thiên cửu tống táng, gồm có lễ phẩm trai phạn đủ, tang gia tề tựu trước linh cửu, chư Tăng bắt đầu hành lễ.

PHÂN HÀNH LỄ:

Chủ lễ: Tự lập

Tả chức: Lễ nhị bá. Hữu chức: Bình thân quy.

Chủ lễ cử tán:

Nhất khứ vĩnh vô quy.

Thương tâm vô kỷ thời.

Kim triều trần khiễn lễ,
Minh nhật tổng linh di.
Nam Mô Tiếp Vãng Sanh Bồ Tát (3 lần)

Chủ lễ tiếp thán:

Sâu vắn đối hộ (ty) lãnh.
Cô nguyệt chiếu tuyền đài.
Nhật tịch liên tương tiền,
Trường đình thập lý khai.

Tả chức: Diêm trà. Hữu chức: Lễ nhị bái

*Chủ lễ: Âm dương vô dị lý, sanh tử hữu thù đồ. Khiễn lễ
điệp nhất thông, đối án tiền minh thị (nếu có)*

Chủ lễ vịnh: Ai hà lãng huyệt, khổ hải nhi thâm, Dục đảo bồ
đề chi bi ngạn, tiêu trùng phiến não kiếp trùng lai. Nhược bất thính
pháp văn kinh hà nãi siêu sanh thoát tử.

- Cẩn y tam thừa giáo. Xướng tụng thất Như Lai. Hương
hồn thừa Phật lực. Thác hóa bảo liên đài.

Đồng thanh: Nam Mô Đa Bảo Như Lai.v.v ... (7 vị)

Tác phạ, tô rô, án nga nga (mỗi câu 3 biến)

Tả chức: Diêm trà. Gia trì lực bồ tát ma ha tát (3 lần)

Sám: Vô biên phiến não đoạn...

*Xướng phần hóa: Cẩn phụng điệp văn độc dĩ, trượng bằng
thiền hóa.*

Tụng: Vãng sanh (3 biến)

Xướng: Phục vị, lễ nhị bái.

Tụng:

Tiêu diêu chơn thế giới,
Khoái lạc bảo liên trung.
Hiệp chường Thế Tôn tiền,
Như Lai chơn thọ ký.

---- LỄ THÀNH ----

Chủ lễ xướng:

Quy khứ lai hề quy khứ lai,
Tây phương tịnh độ bạch liên khai.
Nhật trận hương phong xuy hốt đảo,
Hương linh thừa thử bộ kim giai.

Ngưỡng bạch Di Đà từ tôn tiếp dẫn hương hồn.

Đồng niệm: Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

(Chờ đợi sự sắp xếp thứ tự xong. Chư Tăng có thể đi bộ hoặc xe, tùy phương tiện. Im lặng niệm Phật hay lớn tiếng tùy ý, đi thẳng đến huyệt, **Chư Tăng và các ban hộ niệm đồng làm lễ trị huyệt hoàn toàn tán tụng đều y như nghi trị quan không khác.** Khi trị huyệt xong, vị chủ lễ quyết án cam lồ và viết 2 chữ **ÁN LAM** vào giữa lòng huyệt 3 phen tiếp đọc bài):

Nhược nhơn dục liễu tri..... (4 câu)

Án già ra để gia tóa ha (3lần)

(Nếu chủ lễ có tích trọng, thì cầm tích trọng viết vào lòng huyệt 3 chữ **ÁN DẠ HỒNG** tiếp đọc):

Địa Tạng đại từ tôn.

Lân mẫn cứu hữu tình.

Tích trọng chấn u quan,

Hương hồn mong giải thoát.

Án già ra để gia tóa ha (3 lần).

(Câu chú phá địa ngục này, 3 phen đọc và hồ tích trọng vào lòng huyệt. Niệm Phật tiếp dẫn từ đó đến khi quan tài xuống huyệt, tang gia bỏ đất, tiếp tụng bài):

Nguyện sanh Tây Phương..... (4 câu)

Nguyện dĩ thử công đức..... (4 câu)

NGHI AN LINH (AN SÀNG PHẢN KHỐC)

Lễ này sau khi hạ huyệt xong, thỉnh linh về nhà tôn trí chỗ thờ, sắp đặt trai phạn lễ phẩm để cúng lễ an linh. Gia quyến mặc tang phục tề tựu trước linh án bắt đầu hành lễ.

PHẦN HÀNH LỄ:

Chủ lễ: Tụ vị

Tả chức: Lễ tứ bái. Hữu chức: Bình thân quỳ.

Chủ lễ: Thu võ ngô đồng điệp lạc thời, dạ thê thê, triệu thỉnh hương linh lai phú hội. Hương linh (a) văn triệu, văn triệu thỉnh lai lâm.

1/ Đồng thanh: Hương vân thỉnh, hương vân thỉnh.

Chủ lễ thỉnh:

Nam mô nhất tâm phụng thỉnh:

Chúng đức nghiêm thân phi số lượng,

Quang minh biến chiếu quá thập phương.

Tam thế Như Lai vô dũ đặng,

Hằng thí chúng sanh đại từ hàng.

Nam mô Lạc Bang Giáo Chủ Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật tại Tây phương, thủ trì liên hoa phóng hào quang. Nguyên thừa hào quang nhi tiếp dẫn, nguyện thừa tiếp triệu phụng vị... chi hương linh. Văn kim sơ thỉnh, nguyện đáu linh diên thỉnh pháp văn kinh, tiêm hình sắc vị.

2/ Đồng thanh: Hương vân thỉnh, hương vân thỉnh.

Nam mô nhất tâm phụng thỉnh:

Bảo quan đảnh Phật nhân đới quả,

Quá khứ Pháp Minh thiên nhơn sư.

Bi nguyện vận vi thiên thủ nhãn,

Chiếu hộ quần sanh bất thất thời.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát tại Phổ Đà Sơn thủ trì dương liễu phóng hào quang, nguyện thừa hào quang nhi tiếp dẫn, tiếp triệu phụng vị... chi linh, văn kim tái thỉnh, nguyện đáu linh diên, thỉnh diêu pháp âm, thọ cam lồ vị.

3/ Đồng thanh: Hương vân thỉnh, hương vân thỉnh.

Chú lễ:

Nam mô nhất tâm phụng thỉnh:

Bi nguyện sở tùng cứu thân khổ,

Phân thân biến độ thực nan lường.

Địa ngục vị không bất thành Phật,

Ngã kim khê thủ đại thế vương.

Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát tại Thiết Vi Sơn, thủ trì tích trượng phóng hào quang, nguyện thừa hào quang nhi tiếp dẫn, tiếp độ phụng vị... chi linh, văn kim tam thỉnh, thỉnh đáu gia đường, thỉnh pháp văn kinh, tiêu diêu tự tại.

Đồng thanh: Tam thỉnh hương linh dĩ lai tâm, thọ thủ hương hoa phổ cúng dường, y nhiên thỉnh tọa thỉnh văn kinh, diển kinh văn Bồ Tát Ma Ha Tát.

Tả chức: Hiến trà. Hữu chức: Lễ nhị bái.

Chú lễ thán:

Yếu yếu huỳnh tuyên lộ,

Minh minh địa phủ quan.

Chỉ kiến đa nhơn khứ,

Bất kiến nhất nhơn hồi.

Tả chức: Sở hữu điệp thỉnh, linh tiền tuyên đọc

Đồng thanh: Tác phạ, tô rô... (mỗi câu 3 biến)

Chú lễ cử tán:

Sắc hương mỹ vị biên linh diên,
Phổ nguyện hương linh giai bảo mãn.
Nam mô Mỹ hương trai Bồ Tát (3 lần)
Hữu chúc: Diễm trà, Gia trì lục Bồ Tát Ma Ha Tát.
Đồng niệm: Phật Di Đà và Tứ thánh.
Và tụng: Thập phương hay Nhất tâm tùy ý.

*Tả chúc: Thượng lai văn điệp, dĩ cụ phu tuyên, phụng phú
lư tiên, trượng bằng phân hóa.*

Tiếp tụng: Bát Nhã và Vãng Sanh.

Tán tạ: **Hiếu tử hiền tôn, nghĩa đồng trung lương sĩ,
liệt nữ trinh thâm, thị tử như quy khứ. Trượng tiết vong xu,
thiên cổ lưu anh khí, ảnh ảnh linh hồn, lai thọ cam lồ vị.**

- **A Di Đà Phật, túc hữu vô biên thế, quan kiến mê đồ,
khổ hải thường phiêu nịch. Thù thủ ân cần, đặc giá từ hàng
tế, phổ tái chúng sanh, đồng phó liên trì hội.**

- Nam Mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát (3 lần)

Tả chúc: Phục vị. Hữu chúc: Lễ tứ bái.

Đồng thanh: Linh Tụ Tại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Chủ lễ:

Nhất cú Di Đà vô biệt niệm

Bất lao đờn chỉ đạo Tây phương.

Chúng Hòa: Nam Mô A Di Đà Phật.

LỄ TÁT

*Phụ lục lễ an linh: Nếu không có điệp thì thỉnh theo cách
thức này để thay thế điệp linh.*

Đồng thanh: Hương vân thỉnh, hương vân thỉnh.

Chủ lễ: Ư kim... niên... nguyệt... nhật. Tư hữu Việt Nam
quốc... tỉnh... quận... xã... thôn, ai đường phụng Phật tu hương
phúng kinh “Thiên cứu quy sơn, an phần tịnh độ”, tư thời thỉnh
linh an sàng kỳ siêu (báo ân) độ sự. Kim tang chủ... đồng tang
môn quyền đẳng, cần dĩ hương hoa trai bàn thứ phẩm chi nghi,
ngưỡng trượng Tăng già chuyên thân phụng thỉnh. Nam mô nhất
tâm phụng thỉnh (đều y ở trước).

*Nếu thời gian đám để có khai kinh thì lễ này xong. Tiếp đến
đốt sớ hoàn kinh (sơ lược).*

NGHI KHAI KINH (LÀM THẮT TỤNG KINH BỘ)

*Nghi này thông dụng cho tất cả các lễ khai kinh như: Thắt
thắt trai tuần, bách nhật hoặc tiểu tường, đại tường hay húy kỵ...*

Bắt đầu vào lễ, nghi tiết đều y như nghi niệm hương An vị và Kỳ an ở trước, chỉ thay đổi lời bạch cho hợp ý nghi buổi lễ.

PHẦN HÀNH LỄ

Chủ lễ niệm hương bạch Phật và đánh lễ

Tán: Tâm nhiên ngũ phận (6 câu)

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát (3 lần)

Tụng: Chú Đại Bi (1 biến)

Tán: Phật nhiếp kim liên hạ thú phong... (4 câu)

Nam mô Tận hư không biến pháp giới quá hiện vị lai Phật pháp tạng Tam bảo (câu này tán 3 lần)

Chủ lễ quỳ bạch Phật xướng sớ (nếu có):

Tánh hải bích ba trùng trạm trạm,

Giác viên tâm ấn thể như như.

Đại thừa Bồ Tát khai phương tiện,

Nhất điểm linh quang chiếu thái hư.

Thế Tôn đức tướng nan tận... (nghi bạch này đều y như nghi bạch kỳ siêu ở trước, đọc sớ xong, tiếp khai kinh)

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni (3 lần)

Khai kinh kệ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như Lai chơn thiện nghĩa.

(Đến đây, nếu chưa tụng kinh, nên tụng chú Vãng Sanh (3 biến) và hồi hướng sơ lược. Tiếp đến bài thỉnh linh, tuyên điệp, cúng cơm rồi ra nghi. Giờ sau sẽ tiếp tục tụng kinh trước bàn Tam bảo, tùy sự phát nguyện tụng kinh: Di Đà hay Địa Tạng hoặc Thủy Sám...

Mỗi khi vào kinh đều y theo nghi khai kinh Kỳ An ở trước, và sau mỗi thời tụng kinh, đều phải có phần hồi hướng)

NGHI TIẾN LINH (THẮT THẮT TRAI TUẦN)

Nghi này tiếp theo nghi khai kinh tụng kinh bộ kỳ siêu. Nghi cúng linh này có thể thông dụng cho các nghi Tiến Linh khác.

PHẦN HÀNH LỄ

Chủ lễ: Tỳ vụ vị.

Tả chức: Lễ tứ bái. Hữu chức: Bình thân quỳ.

Chủ lễ cử: Dĩ thử chân ngôn thân triệu thỉnh. Hương linh bất muội diêu văn tri, trọng thừa Tam bảo lực gia trì, thử nhật kim thời giai phú hội. Hương linh (a) văn triệu văn triệu thỉnh lai lâm (2 lần)

Tả chức: Chuyên thân triệu thỉnh, cung vọng lai lâm, thử nhật kim thời, quyền tăng (sám chủ) thượng hương, cần đương triệu thỉnh.

1/ Đồng thanh: Hương vân thỉnh, hương vân thỉnh.

Chủ lễ thỉnh: Kim ô tự tiền, ngọc thổ như thoa, tường cốt đục dĩ phân ly, đồ anh hùng nhi hà tại. Sơ nhiệt danh hương, sơ thân triệu thỉnh.

Nam mô nhất tâm phụng thỉnh: Lạc bang Giáo chủ, y chánh trang nghiêm, tứ thập bát nguyện độ chúng sanh, cửu phẩm hàm linh mộng thác hóa. Đại từ đại bi tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật, nguyện thù tiếp độ phụng vị... chi linh thỉnh đáo gia đường, thỉnh pháp văn kinh, y vị thỉnh tọa .

2/ Đồng thanh: Hương vân thỉnh, hương vân thỉnh.

Chủ lễ: Viên quan sơn hữu sắc, cận thỉnh thủy vô thanh. Xuân khứ hoa hoàn hạm, nhân lai điều bất kinh. Tái nhiệt danh hương tái thân triệu thỉnh: Nam mô nhất tâm phụng thỉnh: Phổ Đà Lạc Gia thường nhập định, tùy duyên phú cảm mỹ bất châu. Tâm thỉnh cứu khổ độ quần mê, thị tác danh vi Quán Tự Tại. Đại từ Đại bi Quan Thế Âm Bồ Tát, nguyện thù tiếp độ phụng vị... chi hương linh, lai đáo linh diên, thỉnh diêu pháp âm tiêm hình sắc vị.

3/ Đồng thanh: Hương vân thỉnh, hương vân thỉnh.

Chủ lễ:

Khổ hải mang mang nghiệp tự chiêu,

Mê nhân bất tỉnh bán phân hào.

Kim sanh bất bả Di Đà niệm,

Uổng tại nhơn gian tầu nhất tao.

Tam nhiệt danh hương, tam thân triệu thỉnh.

Nam mô nhất tâm phụng thỉnh:

Chúng sanh độ tận, phương chứng Bồ đề

Địa ngục vị không, thế bất thành Phật.

Cứu bạt minh đồ đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát nguyện thù tiếp độ phụng vị... chi linh, thỉnh đáo linh diên, thỉnh diêu pháp âm, tiêu diêu tự tại.

Đồng thanh: Tam thỉnh hương linh dĩ lai lâm, thọ thử hương hoa phổ cúng dường, y nhiên thỉnh tọa thánh kinh văn, diển kinh văn Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lần)

Tả chúc: Điềm trà, lễ nhị bái.

Hữu chúc: Bình thân quỳ.

Chủ lễ: Sở hữu điệp tiến hương linh, án tiền tuyên đọc (nếu có).

Tả chúc: Lễ nhị bái.

Tán hay tán:

Cẩn y tam thừa giáo,

Xướng tụng thất Như Lai.

Hương linh thừa Phật lục,

Thác hóa bảo liên đài.

Đồng thanh: Tác phạ, tô rô án nga nga năng (mỗi câu ba biến).

Tán: Hoa nghiêm bảo điển, lâu cát môn khai. Chung tiến hòa la phạn. Hương linh quy y Như Lai.

Tả chúc: Điềm trà.

Hữu chúc: Gia trì lục Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

Tụng: Tùy ý chủ lễ (y lệ thường).

Xướng: Cẩn phụng điệp văn, trượng bàng phần hóa. (nếu có một lễ tất hay hoàn kinh)

Tụng: Bát Nhã và Vãng Sanh (3 biến).

Nói hoặc tán:

Mạc đạo Tây phương cận,

Lâm hành thập vạn trình.

Di Đà thù tiếp dẫn,

Vô diệt diệt vô sanh.

Tả chúc: Phục vị. Hữu chúc: Lễ tứ bái.

Chủ lễ:

Từ bi nhị tự diệt thiên khiên,

Niệm Phật nhất tâm tiêu vạn tội.

Đồng niệm: Nam Mô A Di Đà Phật (1 lần).

LỄ TẤT

NGHI KỲ SIÊU (một lễ thường)

Nghi kỳ siêu này áp dụng cho những trường hợp: Tiểu tường, đại tường hay húy nhật... Nếu có cúng linh đọc điệp, thì lúc hành lễ đến đoạn sau khi bạch Phật đọc sớ (nếu có) xong, tiếp

hương về bàn linh thỉnh và cúng cơm, đến câu: Gia trì lực Bồ Tát (xong) trở về bàn Phật y theo trong nghi này để quy y linh cầu siêu. Đây là trường hợp thờ tiền Phật hậu linh, nếu muốn thâu gọn thì giờ là phải vậy.

PHẦN HÀNH LỄ

Chủ lễ niệm hương bạch Phật:

Nghi tiết đều y như nghi An vị Kỳ an ở trước, chỉ thay đổi lời bạch cho phù hợp ý nghĩa buổi lễ thôi.

Tán: Lư hương sạ nhiệt...

Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát (3 biến)

Tụng: Chú Đại Bi (1 biến).

Tán:

Khê thủ Tây phương An Lạc quốc,

Tiếp dẫn chúng sanh Đại đạo sư.

Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh,

Duy nguyện từ bi ai nạ thọ.

Nam mô Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật.

Nam mô Đại bi Quan Thế Âm Bồ Tát.

Nam mô Cứu bạt minh đờ Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 vị trên đều tán rơi)

Nam mô Thập phương Thường trú Tam bảo (3 biến).

Chủ lễ quỳ bạch Phật xưng số

Tứ bát đóaan nghiêm vi diệu tướng,

Tăng kỳ tam đại kiếp tu lai.

Diện như mẫn nguyệt mục như liên,

Thiên thượng nhơn gian hàm cung kính.

Thế Tôn (N hư Lai) đức tướng nan tận tán dương, kim hữu đệ tử... phụng Phật tu hương phúng kinh (tra i tuần, bách nhật, tiểu tường, đại tường hay húy kỵ) kỳ siêu độ sự. KIM TẮC (I) thượng khởi số chương, cung bạch Phật tiền, duy nguyện hào tướng quang trung, phủ thù minh chứng (đọc số).

Nếu không có số, bạch đến chữ “kim tắc”, đôi: (I). KIM TẮC: cung bạch Phật tiền duy nguyện từ bi phủ thù tiếp độ: phụng vị... chi hương linh, nguyện thừa Phật lực dĩ siêu thăng, toàn lai kinh văn nhi giải thoát.

Khuôn phò đệ tử dĩ bình an

Tỷ hộ toàn gia nhi khương thái

Thiệt lai Phật ân, chứng minh căn bạch.

Quy y linh:

Hương linh quy y Phật.

Hương linh quy y Pháp.

Hương linh quy y Tăng.

Hương linh quy y Phật, lưỡng túc tôn.

Hương linh quy y Pháp, ly dục tôn.

Hương linh quy y, chúng trung tôn.

Hương linh quy y Phật, bất đọa địa ngục.

Hương linh quy y Pháp, bất đọa ngã quỷ.

Hương linh quy y Tăng, bất đọa bàng sanh.

Hương linh quy y Phật cánh.

Hương linh quy y Pháp cánh.

Hương linh quy y Tăng cánh.

Hương linh sở tạo chư vọng nghiệp,

Giai do vô thí tham sân si.

Tùng thân ngữ ý chư sở sanh,

Nhất thiết hương linh giai sám hối.

Chủ lễ nguyện: Nam mô Cầu sám hối Bồ Tát Ma Ha Tát.

I/ Nguyện: Nam mô Tận hư không, biến pháp giới, quá hiện vị lai, chư Phật, tôn pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trú Tam bảo, nguyện thù tiếp độ: phụng vị... chư hương linh.

Chúng hòa: Vãng sanh Cực Lạc quốc.

Đồng thanh: Hương linh sở tạo chư vọng nghiệp. (4 câu)

Chủ lễ nguyện: Nam mô Cầu sám hối Bồ tát Ma Ha Tát.

2/ Nguyện

Nam mô Ta Bà Giáo chủ Bôn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Đương lai Hạ sanh Di Lạc Tôn Phật,

Nam mô Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát,

Nam mô Linh Sơn Hội thượng Phật Bồ Tát,

Đồng thù tiếp độ: phụng vị... chi linh.

Chúng hòa: Vãng sanh Cực Lạc quốc.

Đồng thanh: Hương linh sở tạo chư vọng nghiệp. (4 câu).

Chủ lễ nguyện: Nam mô Cầu sám hối Bồ Tát Ma Ha Tát.

3/ Nguyện:

Nam mô Tây phương Giáo chủ Cực Lạc thế giới Đại từ Đại bi Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật,

Nam mô Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát,

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát,

Nam mô Liên trì Hải hội thượng Phật Bồ Tát,
Đồng thù tiếp độ: phụng vị... chi hương linh.
Chúng hòa: Vãng sanh Cực Lạc quốc.

Chủ lễ:

Tội tùng tâm khởi tương tâm sám,
Tâm nhược diệt thời tội diệt vong.
Tội vong tâm diệt lưỡng câu không,
Thị tắc danh vi chơn sám hối.

Nam mô Cầu sám hối Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).

Nguyện chư hương linh vô lượng, vô lượng kiếp kiếp lai

Chúng hòa: Tội tiêu diệt.

Niệm:

Nam mô A Di Đà Phật (108 biến).

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát (3 biến).

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (3 biến).

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (3 biến).

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (3 biến).

Hồi hướng bài: Nhất tâm quy mạng, hoặc Thập phương
Tam thế... (chọn một bài).

Tụng: Bát Nhã (1 biến), Vãng Sanh (3 biến).

Tán: Liên trì hải hội... hay: Phật thù kim thủ phóng hào
quang... (chọn 1 bài).

a/ Nếu tán bài: Liên trì hải hội, cuối bài phải có câu: Nam
mô Tịnh độ phẩm Bồ Tát (3 lần).

b/ Tán: Phật thù kim thủ phóng hào quang, tiếp dẫn vãng
Tây phương. Phật thù kim thủ phóng hào quang, đồng nguyện
vãng sanh Tây phương.

Tam tự quy, Nguyện sanh Tây phương, Nguyện dĩ thử
công đức.

LỄ TẮT

NGHI CÚNG CÔ HỒN (cúng cháo)

*Nghi cúng cháo này được áp dụng trong những trường hợp
sau khi tụng kinh cầu an hay cầu siêu đã hoàn mãn. Lễ này được
đặt bàn cúng giữa cửa chính, hướng mặt vào nhà, tín chủ lạy
hướng ra cửa, cách thức cúng lạy đều như nghi cúng linh.*

PHÂN HÀNH LỄ

Chủ lễ: Tụ vị.

Tả chức: Lễ tứ bái.

Chủ lễ cử tán: Cát tường hội khởi, cam lồ môn khai, cô hồn Phật tử giáng lâm lai, văn pháp phú hương trai, vĩnh thoát luân hồi, u ám nhất thời khai.

Nam mô Vân Lai Tập Bồ Tát (3 lần).

Tụng:

Phổ Đà lạc già thường nhập định

Tùy duyên phú cảm mỹ bất châu

Tâm thanh cứu khổ độ quần mê

Thị tắc danh vi Quán Tự Tại.

Nam mô Diên Diên Vương Bồ tát (tán 3 lần).

Tán: Hộ ngạn bộ bộ đề rị, già rị (a) đa rị, đất tha nga đa gia.

Cô hồn (a) văn triệu, văn triệu thỉnh lai lâm (3 lần).

Tả chúc: Chuyên thân triệu thỉnh, cung vọng lai lâm, sám chủ thượng hương, cần đương triệu thỉnh.

Chủ lễ thỉnh: Nam mô Nhất tâm phụng thỉnh

Thủ kinh phan cái, thân quả hoa mang, đạo chúng sanh quy Cực Lạc chi ban, dẫn cô hồn phú đạo tràng chi hội. U minh lộ thượng dẫn hồn vương Bồ Tát Ma Ha Tát. Duy nguyện bất vi bản thế, lân mẫn hữu tình, thử dạ kim thời, quang lâm pháp hội.

Sơ tái tam thỉnh, nhất tâm phụng thỉnh:

Nam mô Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát,

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát,

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát,

Nam mô khởi giáo A Na Đà tôn giả,

Nam mô ốc tiêu sơn hạ Diên Diên, đại sĩ Diêm khẩu quý vương, tả hữu đầu, hữu mã diện, nhị vị đại tướng quân thỉnh quang giáng đạo tràng, chứng minh tiếp độ.

Phụng vị, Pháp giới lục đạo, tam thập lục bộ, hà sa nam nữ, đa sanh phụ mẫu, tự tha tiên vong, gia thân quyến thuộc, viễn cận tha phương, cận ư thử xứ, nội gia viên trạch, ngoại gia viên cư, mê linh khô cốt, châm chợ mọi rợ man di, ly mỹ vọng lượng, trệ phách cô hồn, oan hồn uổng tử, nam nữ thương vong, tướng soái du hồn, trận vong binh tốt, khách thương cái giả, hình lục tù non, thị tỉnh giang hồ, lộ đồ tán mạng, quân dân sĩ tốt, phủ huyện đồn dinh, hoặc bị đao thương, hoặc tao cơ tuế, hoặc ngộ xà thương nhi thất mạng, hoặc hổ giảo dĩ tán thân, thương vong hoạnh tử chi lưu, cơ khát cô hồn chi chúng, thượng tự vương hầu tướng tướng, hạ

chí nông công thương, tôn ty nam nữ, hoặc u tù linh ngộ, hoặc bộ hãm sa trường, hoặc nịch hà đọa trảm, trúng than trúng dược, tự vận tự ải, sản nạn chung thân, ôn hoàn yếu thể, hoặc thiên lôi chấn kích, vương pháp gia hình, trú trở vong thân, như tư đẳng loại, hà sa vô tự âm linh cô hồn đẳng chúng.

Phổ cập Việt Nam quá khứ, đương thời chiến tranh nạn vong binh sĩ nhân dân, nam phụ lão ấu, oan hồn uổng tử cô mộ hoang mộ, âm hồn liệt vị.

Thiết niệm, chúng sanh nghiệp cảm, nhất thiết trầm luân, hành thủy lục trung, bắc khứ đông trì vân ám ám, tận hư không giới, hàng lai thử vãng nhật du du. Túng phi giáo điển chơn thừa, na đặc hồn quy Cực Lạc. Kim tiêu hạnh ngộ, cam lồ môn khai, thừa Tam bảo lực, triệu đáo đàn diên, thỉnh diệu pháp âm, thọ cam lồ vị, tỳ đặc viên minh trạm tịch, chơn như diệu lý cơ quan, một linh tri thanh tịnh, đại giác Thế Tôn chi chánh giáo, bất sanh bất diệt, vô khứ vô lai, trường y bát nhã chi hương, cộng chúng bồ đề chi quả, khuôn phò tín chủ dĩ bình an, tỳ hộ hoàn gia chi cát khánh.

Đồng thanh: Triệu thỉnh cô hồn dĩ lai lâm, thọ thử hoa hương phổ cúng dường, y nhiên thỉnh tọa thỉnh kinh văn, diễn kinh văn Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).

Tả chúc: Diêm trà. Hữu chúc: Lễ nhị bái, bình thân quý.

Chủ lễ: Diễn linh văn Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).

Tả chúc xướng điệp: (nếu có) Sở hữu điệp tiến cô hồn, cẩn y tuyên đọc.

Tụng tiêu môn song: Nam mô Diện Diên Vương Bồ Tát (3 lần)...

Đến hết câu: Án nga nga nằng, tam bà phạ phiệt nhật ra hộc (3 lần).

Tán:

Gia trì chú thực diệu già đà

Biến thiểu thành đa giai bảo mãn.

Nam mô Xả Xan Tham Bồ Tát (3 lần)

Đồng niệm: A Di Đà Phật và Tứ thánh.

Hồi hương: Nhất tâm hay thập phương (tùy ý).

Đốt điệp: Thượng lai điệp tiến cô hồn, trượng bằng phần hóa.

Tụng: Bát Nhã và Vãng Sanh (3 biến).

Ấn ta ma ra... vạn loại hữu tình đấng Thập địa.

Nam mô Siêu Thập địa Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).

Tán trạo: Tu thiết trai diên, A Nan nhơn duyên khởi, cứu khổ Quán Âm, hiện thị Tiêu Diện quý, niệm Phật tuyên dương, bí mật công đức lực, bạt tế cô hồn, lai thọ cam lồ vị. A Di Đà Phật, túc hữu vô biên thế, quán kiến mê đồ, khổ hải thường phiêu nịch, thù thủ ân cần đặc giá từ hàng tế, phổ tải chúng sanh, đồng phứ liên trì hội.

Nam mô Liên trì Hải hội Phật Bồ Tát (3 lần).

Pháp ngữ:

Thí thực công đức thù thắng hạnh

Vô biên thắng phước giai hồi hướng

Phổ nguyện pháp giới đa sanh phụ mẫu, lụy thể oan thân tòng tư nhập thánh siêu phàm. Nhất thể Phật tử, hữu tình, cô hồn tỵ thủ thừa ân giải thoát.

Nguyện sanh Tây phương...

Tả chúc: Phục vị. Hữu chúc: Lễ tạ tứ bái.

Chủ lễ:

Nam Kha nhất mộng đoạn

Tây Vực cửu liên khai

Phiên thân quy Tịnh độ

Hiệp chuông lễ Như Lai.

Đồng thanh: Nam mô A Di Đà Phật (1 lần).

HẾT

PHỤ LỤC NGHI CÚNG THÍ:

Phần thỉnh trên này là áp dụng cho trường hợp có đọc điệp tiến. Nếu không có điệp thì thỉnh theo cách thức sau đây để thay thế cho điệp cô hồn:

Dẫn đầu: Hương vân thỉnh (2 lần).

Chủ lễ thỉnh: Ư kim... niên... nguyệt... nhật. Tư hữu Việt Nam quốc... tỉnh... quận... xã... thôn. Gia cư phụng Phật phúng kinh kỳ an (hoặc kỳ siêu) sự dĩ hoàn long, tịnh thiết cúng thí thực cô hồn nhất diên, vị minh dương kỳ phước sự. Kim tín chủ... đấng, cảnh dĩ hương hoa trai bàn thứ phẩm chi nghi, ngưỡng trượng Tăng già, chuyên thân phụng thỉnh...

Nam mô Nhất tâm phụng thỉnh (đều y theo nghi trên).

Ý nghĩa lễ cúng thí này rất quan trọng. Nguyên do chính nhờ ngài A Nan khởi giáo bạch Phật, sau Phật bảo đức Quan Âm thị hiện Tiêu Diện quỷ, để thống lãnh phát chẩn cho cô hồn.

Cách thức: Nếu là đại trai đàn thì có lễ chẩn tế gồm có 8 kinh sư, một vị chủ sám, hành trì theo khoa du già. Trần thiết bản giác ba, ngũ châu Phật, bàn Địa Tạng (*học thực*) và bàn tiêu diện, trước trai đàn có dương phan, phướn. Nếu cúng một lễ nhỏ thì theo nghi này, cúng theo tiêu mông sơn. Đây là việc làm phước rất lớn về vấn đề bố thí cho kẻ âm.

CÁC BÀI TÁN

* Hương vân nhi bố, thánh đức chiêu chương, bồ đề tâm quảng mạc năng lường, xúc xứ phóng hào quang, vi thoại vi tường, ngưỡng khởi pháp trung vương.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát (3 lần).

* Tâm nhiên ngũ phạm, phổ biến thập phương, hương yên đồng tử ngộ chơn thường, tỷ quán thiết nan lường, thoại ái tường quang, kham hiển pháp trung vương.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát (3 lần).

* Lư hương sạ nhiệt, pháp giới mông huân, chư Phật hải hội tất diêu văn, tùy xứ kiết tường vân, thành ý phương ân, chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát (3 lần).

* Chiên đàn hải ngân, lư nhiệt danh hương, Gia Du tử mẫu lưỡng vô ương, hỏa nội đắc thanh lương, chí tâm kim tượng, nhất chú biến thập phương.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát (3 lần).

* Diêu thiên nguộc lộ, giác hải kim ba, đại thiên sa giới sái phân đà, tam muội địch trầm kha, thiếu thủy thành đa, nhất đích tịnh sơn hà.

Nam mô Cam Lò Vương Bồ Tát (3 lần).

* Dương chi tịnh thủy, biến sái tam thiên, tánh không bát đức lợi nhân thiên, pháp giới quảng tăng diên, diệt tội tiêu khiên, hỏa diệt hóa hồng liên.

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ Tát (3 lần).

* Kiết tường hội khởi, cam lồ môn khai, cô hồn Phật tử giáng lâm lai, văn pháp phú hương trai, vĩnh thoát luân hồi, u ám nhất thời khai.

Nam mô Vân Lai Tập Bồ tát (3 lần).

A Di Đà Phật, vô thượng y vương,
Nguy nguy kim tướng phóng hào quang
Khổ hải tác châu hàn, cửu phẩm liên bang
Đồng nguyện vãng Tây phương.
Nam mô Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật (3 lần).
Phật từ quảng đại, cảm ứng vô sai,
Tịch quang tam muội biến hà sa,
Nguyện bất ly già gia, giáng phước trai gia.
Kim đại đồng liên ba.
Nam mô Đấng Vân Lô Bồ Tát (3 lần).

Thần thông du hý, hóa đạo vô duyên,
Từ bi phổ tế bạt thân uyên.
Giác để quản hoàng tuyên
Diệu dụng chiêu nhiên, đốn chứng lễ kim tiên.

Quang minh chính đại, cảm ứng đạo giao.
Thần tư minh phước nghiệp băng tiêu
Phật nhật vĩnh chiêu chiêu, lợi ích phong nhiêu,
Tán thán quả cao siêu.

Tứ hoàng phổ bị, vạn đức công viên
Cao siêu Thập địa viết Tam hiền,
Quả hải nghịch lưu truyền bi nguyện di kiên,
Tiếp vật lợi nhơn thiên.

* Liên trì hải hội,
Di Đà Như Lai
Quan Âm Thế Chí tọa liên đài
Tiếp dẫn thượng kim giai,
Đại thế hoàng khai.
Phổ nguyện ly trần ai.

Đoan nghi sanh tín, tuyệt tướng siêu tôn.
Đốn vong nhơn pháp giải chơn không,
Bát nhã vị trùng trùng,

Tứ cú dung thông, phước đức thán vô cùng.
Nam mô Bát nhã Hội thượng Phật Bồ Tát (3 lần).

Thập nhị dược xoa,
Trợ Phật tuyên hoàng, ngũ sắc thể lữ kết kỳ danh.
Tùy nguyện tất viên thành, oan nghiệp băng thanh.
Phước thọ vĩnh khương ninh.
Nam mô Dược Sư Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần).

Vũ lộng không tước thiết châu trà,
Thanh thủy hương tuyên hồ phách ba.
Phân khí ngược bôi phương phúc úc,
Cúng dường Hiền Thánh hỷ thiện đa.
Nam mô Phổ cúng dường Bồ Tát (3 lần).

* Trí huệ hoàng thâm đại biện tài,
Đoan cư ba thượng tuyệt trần ai.
Tường quang thước phá thiên sanh bệnh,
Cam lồ năng trừ vạn kiếp tai.
Túy liễu phát khai kim thể giới,
Hồng liên đồng xuất ngọc lâu đài.
Ngã kim khê thủ phân hương tán,
Nguyện hướng nhân gian ứng hiện lai.
Nam mô Đại bi Quan Thế Âm Bồ Tát (3 lần).

Địa Tạng thập vương khi ai lân,
Kết án tiêu danh nạp thiện duyên.
Hương linh tu trọng Như Lai giáo,
Nguyện bằng Phật lực vãng Tây phương.
Nam mô Siêu Lạc Độ Bồ Tát (3 lần).

Lục niên khổ hạnh Thích Ca tôn,
Ca Diếp A Nan vạn lý chơn.
Trung thử giang sơn đàng bĩ ngạn,
Nhứt chi ngũ diệp lợi hơn thiên.
Nam mô Độ nhơn sư Bồ Tát (3 lần).

Trâm nữ chiên đàn giá mặt luân,

Hương yên tài nhiệt phùng tường vân.
Nhơn ôn biến triết tam thiên giới,
Vi thoạt vi tường đạt Thế Tôn.
Nam mô Hương cúng dường Bồ Tát (3 lần).

Phật thân thanh tịnh tợ lưu ly,
Phật diện do như mãn nguyệt huy.
Phật tại thế gian thường cứu khổ,
Phật tâm vô xứ bất từ bi.
Nam mô Thập phương thường trú Tam bảo (3 lần).

Giới hương, định hương dữ huệ hương,
Giải thoát giải thoát tri kiến hương.
Quang minh vân đài biến pháp giới,
Cúng dường thập phương vô thượng tôn.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát (3 lần).

Phật diện do như tịnh mãn nguyệt,
Diệc như thiên nhật phóng quang minh.
Viên quang phổ chiếu ư thập phương,
Hỷ xả từ bi giai cụ túc.
Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần).

Phật nhiếp kim liên hạ thứu phong,
Thiện Tài tham lễ giác thành đồng.
Liên Hoa Tạng giới phi vô lộ,
Đâu Suất Đà thiên biệt hữu cung.
Nam mô Thập phương thường trú Tam bảo (3 lần).

Khê thủ Tây phương an lạc quốc,
Tiếp dẫn chúng sanh đại đạo sư.
Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh,
Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ.
Nam mô Liên Trì hội thượng Phật Bồ Tát (3 lần).

Phật nhiếp kim liên hạ thứu phong,
Pháp khai bảo tạng ly long cung.
Tăng tủng nội uyển biệt thuyên định,

Tam bảo lâm đàn pháp hội đồng.
Nam mô Thập phương thường trú Tam bảo (3 lần).

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lương đấng Tu Di vô quá thượng.
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện từ bi ai nạt thọ.
Nam mô Thuyền Duyệt Tạng Bồ Tát (3 lần).

Bồ Tát liễu đầu cam lồ thủy,
Năng linh nhất đích biến thập phương.
Tinh chuyên cầu uest tận quyên trừ,
Phổ sái pháp diên tất thanh tịnh.
Nam mô Cam lồ vương Bồ Tát (3 lần)

Bồ đề diệu pháp biến trang nghiêm,
Tùy sở trú xứ thường an lạc.

Lục tự Di Đà vô biệt niệm,
Bất lao đàn chỉ đảo Tây phương.

Mộng đoạn sơn đầu vân yếu yếu,
Tư thù hải huyệt thủy tu du.

Bạch ngọc giai tiền văn diệu pháp,
Huỳnh kim điện thượng, lễ Như Lai.

Sơn trung tợ hữu thiên niên thọ,
Thế thượng nan lưu bách tuế nhơn.

Thiên giang hữu thủy thiên giang nguyệt,
Vạn lý vô vân vạn lý thiên.

Mật trúc bất phòng lưu thủy quá,
Sơn cao vô ngại bạch vân phi.

Đông phương A Súc Phật,
Nam phương Bảo Sanh Phật,

Tây phương Di Đà Phật,
Bắc phương Thành Tựu Phật,
Trung phương Tỳ Lô Giá Na Phật.

Viễn quang sơn hữu sắc, cận thính thủy vô thanh.
Xuân khứ hoa trường tại, nhơn lai điều bất kinh.

Ái hà thiên xích lãng, khô hải vạn trùng ba.
Dục thoát luân hồi khổ, tảo cấp niệm Di Đà.

*Dương Tử Giang tâm thủy, Mông Sơn đánh thượng trà.
Hương linh tam ẩm liễu, tảo sanh pháp vương gia.*

Cần y tam thừa giáo, xướng tụng thất Như Lai.
Hương linh thừa Phật lục, thác hóa bảo liên đài.

Kiến văn như huyền ế, tam giới nhược không hoa.
Văn phục, ế căn trừ, trần tiêu, giác viên tịnh.

*Hoa Nghiêm bảo địa, lâu các môn khai.
Chung tiến Triệu Châu trà, hương linh quy khứ lai.*

*Sơ chúc Tào Khê thủy, tam huỳnh Triệu Châu trà.
Nguyện tiềm hình pháp vị, quy khứ pháp vương gia.*

Hương tài nhiệt, lư phân bảo đỉnh trung, chiêm đàn trầm dụ
chơn kham cúng, hương yên liêu nhiễu liên hoa động, chư Phật Bồ
Tát hạ thiên cung, Thiên Thai sơn La Hán, lai thọ nhơn gian cúng.
Thiên Thai sơn La Hán, nạp thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương cúng dường Bồ Tát (3 lần).

Tào Khê thủy, nhứt phái hướng đông lưu, Quan Âm bình
nội trừ tai cự, đề hồ quán đánh địch trần cấu, dương chi sái xứ
nhuận tiêu khô, yếu hầu trung cam lộ, tự hữu huỳnh tương châu.

Nam mô Cam lồ vương Bồ Tát (3 lần).

Nhơn duyên tự tánh sở xuất sanh (a) sở hữu chưởng
chưởng vi diệu, hoa hương đăng đồ quả nhạc, phụng hiến thượng
sư Tam bảo tôn (a) duy nguyện từ bi ai nạp thọ.

Nam mô Thuyền Duyệt Tạng Bồ Tát (3 lần).

Nam mô Tận hư không biến pháp giới quá hiện vị lai Phật pháp tăng Tam bảo (3 lần).

(*Thế bài Liên trì*).

Đại từ Di Đà Phật

Đại bi Bồ tát Tăng

Tiếp dẫn vãng sanh

Thượng phẩm thượng sanh

Nguyện sanh... vi phụ mẫu.

Cấp Cô trưởng giả Xá Kỳ Viên

Bồ mã kim tiên

Thiện Tài đồng tử ngũ thập tam tham

Siêu sanh tử, độ cô hồn (*linh hồn*)

Tảo vãng Tây phương

Nhược nhơn, nhược nhơn

Quy y Phật, Pháp, Tăng, Tam bảo

Bất đọa tam đồ

Chứng Minh Sư Bồ Tát (*Siêu Lạc Độ Bồ Tát*).

Án nga nga... ra hồng

Hoa Nghiêm bảo địa

Lâu các môn khai

Chung tiến Triệu Châu trà

Hương linh quy khứ lai.

hoặc:

Dương Tử Giang tâm thủy

Mông Sơn đánh thượng trà

Hương linh tam ẩm liễu

Tảo sanh Pháp vương gia.

- Bái sám công đức vong giả sanh đao tội, pháp bảo linh văn du vong cầu sám hối, Thập điện minh vương xả trừ vô biên tội, Hoan Hỷ Địa Bồ Tát dẫn nhập Long Hoa hội, Long Hoa tam hội nguyện tương phùng (3 lần).

- Phiêu phiêu tế độ thiên từ tôn quá hải biên, tiếp dẫn hương hồn khổ, đàn chỉ đạo Tây phương.

- Phước đẳng hà sa vô lượng thọ

Hồi đầu vọng bái tạ Phật tiền (2 lần).

Ngã kim y giáo kiến lập mạng hoa tai

Lượng đẳng hư không kim cang vi bảo địa
Tự tự mật ngôn chí tâm duy sở thanh
Tu Di nhật nguyệt thất bảo tự thiên hạ
Y phục tán cái kỳ nhạo tràng phan vân
Bảo tọa trân tu lâu các tinh cung điện
Trĩ chiếu viên lâm danh hoa phổ biến bố
Phụng hiến thượng sư Tam bảo hộ thân đẳng
Duy nguyện từ bi nạp thọ sanh hoan duyệt
Bình trừ ma ngoại tập phước thí an ninh
Kim triều thí chủ sở cầu giai như ý
Tận vị lai tế cát tường vô gián đoạn (*tối thượng thừa*)
Thuyền Duyệt Tạng Bồ Tát.

